



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2023

MỤC LỤC

PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2023 6

- 1. Tổng quan về thương mại toàn cầu 7**
 - 1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực 7
 - 1.2. Các Hiệp định FTA song phương và khu vực 12
 - 1.3. Các vấn đề liên quan tới WTO 12
- 2. Tình hình áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới 13**
 - 2.1. Chống bán phá giá 13
 - 2.2. Chống trợ cấp 17
 - 2.3. Tự vệ 22

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2023 26

- I. Công tác tham mưu, xây dựng chính sách về phòng vệ thương mại 27**
 - 1. Hoàn thiện pháp luật phòng vệ thương mại trong nước 27
 - 2. Đàm phán, xây dựng các quy định về phòng vệ thương mại trong FTA phù hợp với quy định của WTO 27
- II. Công tác đối thoại về kinh tế thị trường 28**
 - 1. Đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT 28
 - 2. Đề xuất các phương án đối thoại với các đối tác thương mại khác chưa công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam 28
- III. Công tác điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại 29**
 - 1. Điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và chống lẩn tránh biện pháp PVTM 29
 - 2. Áp dụng biện pháp tự vệ 31

PHẦN III: TÌNH HÌNH VỤ VIỆC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI DO NƯỚC NGOÀI ĐIỀU TRA ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2023 32

- 1. Một số vụ việc phòng vệ thương mại nước ngoài áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam năm 2023 33
- 2. Tăng cường đấu tranh chống lẩn tránh biện pháp PVTM 42

PHẦN IV: CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI VÀ CẢNH BÁO SỚM CÁC MẶT HÀNG CÓ NGUY CƠ BỊ ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI 43

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ I.1: Tổng số vụ điều tra chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2023	13
Biểu đồ I.2: Số lượng các biện pháp chống bán phá giá mà các thành viên WTO đang áp dụng kể từ năm 2020	14
Biểu đồ I.3: Tỷ lệ các thành viên WTO bị điều tra với tư cách là nhà xuất khẩu trong các vụ việc chống bán phá giá giai đoạn 2020 - 2023	14
Biểu đồ I.4: Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2023	15
Biểu đồ I.5 - Số lượng vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên WTO khởi xướng theo mặt hàng	17
Biểu đồ I.6: Tổng số vụ điều tra chống trợ cấp giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2023	18
Biểu đồ I.7: Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2023	19
Biểu đồ I.8-9: Thống kê các thành viên khởi xướng điều tra và các nhà nhập khẩu bị điều tra về chống trợ cấp giai đoạn từ năm 2020 - 2023	19
Biểu đồ I.10 - Số lượng vụ việc điều tra chống trợ cấp theo mặt hàng	21
Biểu đồ I.11. Tổng số vụ điều tra về tự vệ từ năm 1995-2023	22
Biểu đồ I.12. Tỷ lệ các quốc gia điều tra về tự vệ thương mại từ 1995 -2023	22
Biểu đồ I.13. Tổng số vụ áp dụng biện pháp tự vệ	23
Biểu đồ I.14 - Số lượng vụ việc áp dụng biện pháp tự vệ bởi các thành viên WTO theo mặt hàng	25



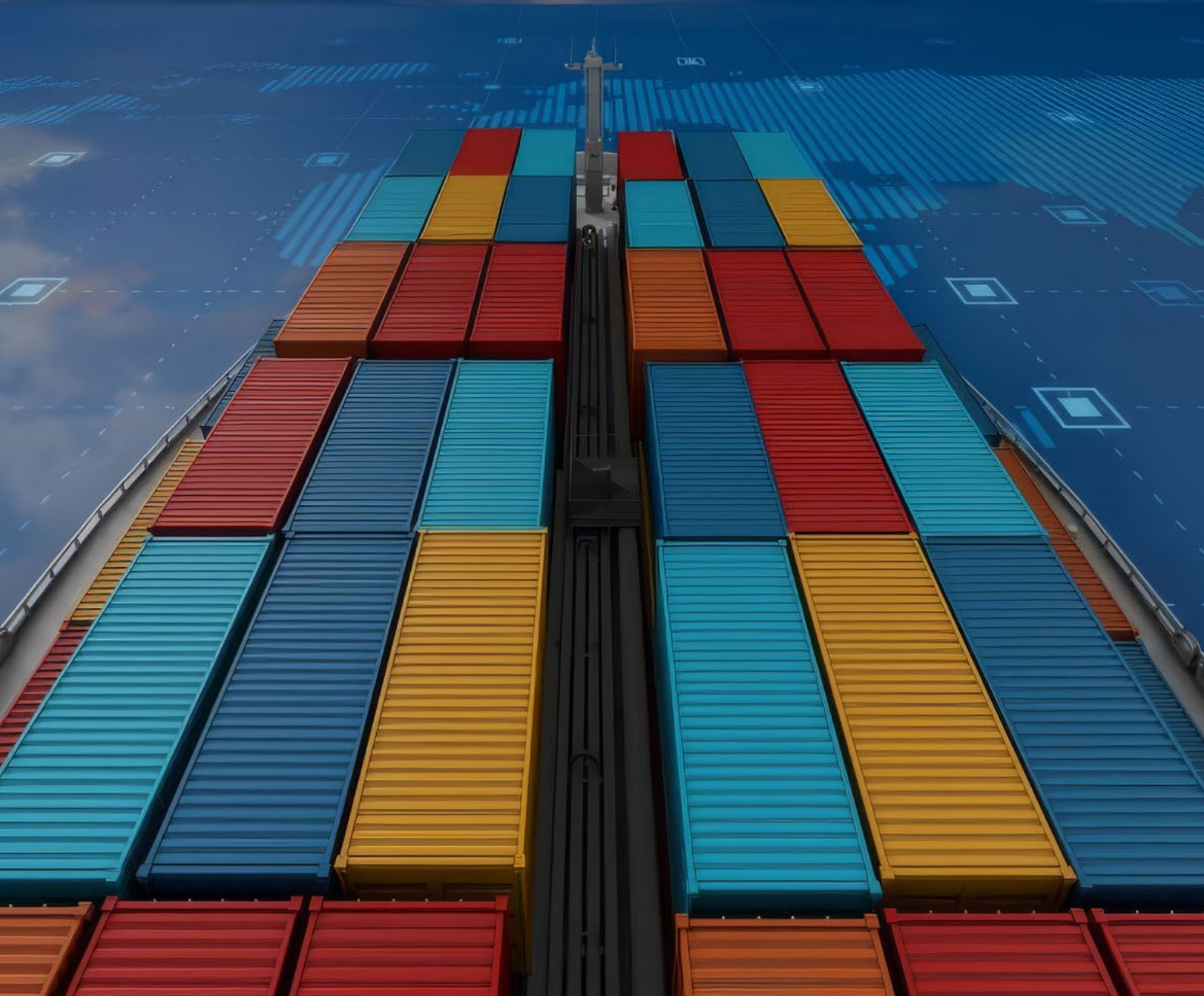
DANH MỤC BẢNG

Bảng I.1 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng	15
Bảng I.2. Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng	20
Bảng I.3. Số lượng các vụ việc điều tra tự vệ do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng	24

CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
ADC	Ủy ban Chống bán phá giá Ốt-xtrây-li-a
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CBPG	Chống bán phá giá
CPTPP	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
CTC	Chống trợ cấp
DFT	Cục Ngoại thương Thái Lan
DGTR	Tổng vụ Phòng vệ thương mại Ấn Độ
DOC	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
DTI	Bộ Công thương Phi-líp-pin
EC	Ủy ban châu Âu
EU	Liên minh châu Âu
EVFTA	Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu – Việt Nam
FTA	Hiệp định thương mại tự do
G20	Nhóm 20 nền kinh tế lớn
G7	Nhóm 7 nền kinh tế phát triển nhất thế giới
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
KADI	Ủy ban Chống bán phá giá In-đô-nê-xi-a
KPPT	Ủy ban Tự vệ In-đô-nê-xi-a
KTC	Ủy ban Thương mại Hàn Quốc
MITI	Bộ Công thương Ma-lai-xi-a
PVTM	Phòng vệ thương mại
RCEP	Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực
TV	Tự vệ
UNCTAD	Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển
USD	Đô la Mỹ
USITC	Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ
USMCA	Hiệp định thương mại giữa Hoa Kỳ, Mê-xi-cô và Ca-na-đa
USTR	Văn phòng Đại diện thương mại Hoa Kỳ
VCCI	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
WB	Ngân hàng thế giới
WTO	Tổ chức Thương mại thế giới

PHẦN I: TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VÀ XU HƯỚNG ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2023



1. TỔNG QUAN VỀ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU

Năm 2023, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp và xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức hơn. Thế giới đang trải qua những biến động mạnh, khó dự báo; hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều thách thức gay gắt hơn.

Theo Báo cáo Cập nhật thương mại toàn cầu của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), hoạt động thương mại trên thế giới trong năm 2023 dự kiến giảm 5% so với mức kỷ lục năm 2022, tương đương giảm khoảng 1,5 nghìn tỷ USD xuống mức dưới 31 nghìn tỷ USD.¹

UNCTAD nhận định, thương mại toàn cầu sụt giảm một phần là do xuất khẩu kém hiệu quả của các nền kinh tế đang phát triển ở Đông Á, một phần khác chịu ảnh hưởng từ nhu cầu sụt giảm ở các nước phát triển. Bên cạnh đó, trong năm 2023, giá của nhiều hàng hoá đã giảm xuống sau khi tăng cao do ảnh hưởng của lạm phát trong năm ngoái. Việc giá hàng hoá giảm là một nguyên nhân khiến giá trị thương mại hàng hoá toàn cầu giảm. Trong khi đó, giá trị thương mại dịch vụ lại được dự báo tăng 500 tỷ USD trong năm nay, tương đương mức tăng khoảng 7%. Sự suy giảm của thương mại toàn cầu trong năm nay chủ yếu là do các tác động của nửa đầu năm, khi hàng loạt các yếu tố tiêu cực cùng lúc xuất hiện, bao gồm: lạm phát dai dẳng và lãi suất cao ở Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU); sự phục hồi kém ấn tượng hơn dự báo của kinh tế Trung Quốc sau Covid-19 và các dư chấn kéo dài của xung đột tại Ukraine. Uy tín của hệ thống tài chính – tiền tệ phương Tây và đồng đô-la Hoa Kỳ giảm, tạo động lực cho xu hướng phi đô-la hóa. Các xu hướng chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục tạo ra những thay đổi lớn trong hệ thống và cấu trúc kinh tế thế giới. Toàn cầu hóa tiếp tục biến đổi theo hướng tăng cấu phần dịch vụ, hàm lượng khoa học, công nghệ sáng tạo. Các liên kết khu vực, tiểu khu vực, các cơ chế, sáng kiến hợp tác kinh tế được thúc đẩy.

Tháng 10/2023, WTO dự báo GDP thực của thế giới sẽ tăng 2,6% (theo tỷ giá hối đoái thị trường) trong năm nay và 2,5% vào năm 2024. Các lĩnh vực nhạy cảm hơn với chu kỳ kinh doanh dự kiến

sẽ ổn định và hồi phục khi lạm phát ở mức độ vừa phải và lãi suất bắt đầu giảm. Trong nửa cuối năm, các yếu tố trên đã được cải thiện. Theo đó, tỷ lệ lạm phát tại khu vực đồng tiền chung châu Âu – Eurozone hay Anh đã hạ xuống các mức thấp nhất trong năm 2023, với tỷ lệ lần lượt là 2,4% ở Eurozone và 3,9% tại Anh. Riêng Hoa Kỳ, nền kinh tế lớn nhất thế giới, có mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) ấn tượng, lên tới 5,2% trong quý III, và tỷ lệ lạm phát chỉ ở mức 3,1% trong tháng 11/2023. Kinh tế Trung Quốc cũng khởi sắc rõ rệt trong những tháng cuối năm. Vì thế, thương mại toàn cầu đang có dấu hiệu hồi phục. Trong báo cáo, UNCTAD ghi nhận điều này khi cho biết dù tổng giá trị giao dịch giảm, khối lượng hàng hoá trong thương mại toàn cầu năm nay vẫn tăng nhẹ (0,8%), phản ánh sự vững vàng của nhu cầu đối với các sản phẩm nhập khẩu trên toàn cầu.

1.1. Chính sách thương mại của một số nước và khu vực

1.1.1. Chính sách thương mại của Hoa Kỳ²

Thời gian qua, nền kinh tế Hoa Kỳ đã phục hồi mạnh mẽ sau khi các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội do tác động của đại dịch COVID-19 được gỡ bỏ. Năm 2023, kinh tế Hoa Kỳ tăng trưởng mạnh trong bối cảnh lạm phát, lãi suất tăng và lo ngại về suy thoái. Có được điều này là bởi Hoa Kỳ đã đưa ra một số chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế. Đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thế giới, những thay đổi này được cho là sẽ có tác động nhất định tới nền kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng không nhỏ đến các nước trên thế giới.

Năm 2023, trong lĩnh vực tài chính, cơ chế điều hành chính sách tiền tệ của FED và chính sách tài khóa của chính quyền đã có những sự điều chỉnh mang lại tác động tích cực tới lạm phát và những mục tiêu xã hội của Hoa Kỳ. Đối với chính sách thương mại của Hoa Kỳ, năm 2023, chính quyền của Tổng thống J.Biden tập trung vào những mục tiêu sau: (i) Thúc đẩy chính sách thương mại lấy người lao động làm trung tâm; (ii) Tái điều chỉnh quan hệ thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc; (iii) Hợp tác với các đối tác thương mại chính và các tổ chức đa phương; và (v) Thúc đẩy phát triển thương mại công bằng. Trên cơ sở những mục tiêu này, nền kinh tế Hoa Kỳ đã tăng trưởng vượt kỳ vọng trong năm 2023, chủ yếu đến từ chi tiêu

1 UNCTAD (2023). Global Trade Update. Truy cập tại: unctad.org/system/files/official-document/ditcing2023d3.pdf

2 USTR (2023). Truy cập tại <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2023/december/fact-sheet-2023-ambassador-tai-and-ustr-advanced-president-bidens-economic-agenda-through-inclusive>

mạnh mẽ trong nước và đầu tư công nghiệp phục hồi nhờ các đạo luật mới.

Chính sách của Hoa Kỳ chủ yếu tập trung vào người lao động, đặc biệt là thông qua việc thực thi hiệu quả Thỏa thuận Hoa Kỳ-Mexico-Canada (USMCA). USMCA bao gồm các điều khoản lao động mạnh mẽ nhất trong bất kỳ hiệp định thương mại nào từ trước đến nay, cũng như một công cụ thực thi mang tính đột phá, cơ chế phản ứng nhanh (RRM). Năm 2023 và các năm sau, Hoa Kỳ sẽ tiếp tục ủng hộ quyền của người lao động trên trường thế giới và hợp tác với các đối tác và đồng minh của mình để cải thiện kết quả cho người lao động trên toàn cầu. Bên cạnh đó, chính quyền của J.Biden cũng tập trung vào nông dân, ngư dân và nhà sản xuất thực phẩm trong nông nghiệp trong chính sách thương mại này. Theo đó, vào tháng 1 năm 2023, Hoa Kỳ đã sửa đổi cơ chế bảo vệ thịt bò của Nhật Bản theo Hiệp định Thương mại Hoa Kỳ - Nhật Bản, cho phép các nhà xuất khẩu thịt bò Hoa Kỳ đáp ứng đáng tin cậy hơn nhu cầu ngày càng tăng về thịt bò chất lượng cao của Nhật Bản, mang lại khả năng dự đoán tốt hơn và giảm khả năng áp dụng thuế tự vệ đối với xuất khẩu thịt bò Hoa Kỳ trong tương lai. Tháng 1/2023, Hoa Kỳ và EU đã ký Thỏa thuận hạn ngạch thuế quan giữa Hoa Kỳ và EU giúp các nhà xuất khẩu Hoa Kỳ tiếp cận thị trường EU sau khi Vương quốc Anh rời khỏi EU được thuận lợi. Tháng 2/2023, Ấn Độ tuyên bố cắt giảm 70% thuế đối với hồ đào xuất khẩu của Hoa Kỳ, xóa bỏ rào cản lâu đời đối với thương mại nông sản của Hoa Kỳ. Đây là một thắng lợi lớn cho người nông dân Hoa Kỳ và là kết quả của Diễn đàn Chính sách Thương mại Hoa Kỳ - Ấn Độ được hồi sinh thành công.

Đối với những chính sách thương mại khác phục vụ cho quan hệ ngoại giao khác, Hoa Kỳ đã tăng cường các mối quan hệ đối tác đã và đang có cũng như tạo dựng quan hệ hợp tác mới trong năm 2023. Đây cũng là một cách làm giúp Hoa Kỳ củng cố chuỗi cung ứng và tăng cường khả năng phục hồi nền kinh tế. Năm 2023 cũng là năm chủ tịch APEC thành công của Hoa Kỳ với mục tiêu chính “Kết nối và xây dựng các nền kinh tế bao trùm và tự cường”. Hội nghị đã đánh giá chặng đường hợp tác 30 năm qua của APEC kể từ Hội nghị Cấp cao lần đầu tiên tại đảo Blake, Hoa Kỳ (1993 - 2023), đồng thời thảo luận những định hướng hợp tác trong giai đoạn mới. APEC cần phát huy những thành tựu và bài học của ba thập kỷ qua, tiếp tục đẩy mạnh triển khai Tầm nhìn APEC đến năm 2040 về một cộng đồng châu Á - Thái Bình

Dương mở, năng động, tự cường và hoà bình vì thịnh vượng của người dân và thế hệ tương lai. Trong tháng 6/2023, Hoa Kỳ và Đài Loan đã đạt được thỏa thuận về phần đầu tiên của sáng kiến thương mại “Thế kỷ 21” trong lĩnh vực thương mại, bao gồm nông nghiệp, kỹ thuật số, tiêu chuẩn lao động và môi trường, doanh nghiệp nhà nước cũng như chính sách và thông lệ phi thị trường. Tháng 11/2023, Hoa Kỳ cùng các nước châu Phi đã khai mạc thành công Diễn đàn Đạo luật Cơ hội và Tăng trưởng châu Phi (AGOA) - sáng kiến kéo dài hàng thập kỷ của Quốc hội Hoa Kỳ nhằm xây dựng mối quan hệ thương mại giữa Hoa Kỳ và các nước châu Phi. Trong khuôn khổ đa phương, tại WTO, Hoa Kỳ đã nâng cao các nguyên tắc về thương mại kỹ thuật số, hoan nghênh Sáng kiến Tuyên bố chung về Thương mại Điện tử của WTO và mong muốn tiếp tục tiến bộ đó vào năm 2024 với 90 Thành viên WTO tham gia sáng kiến này. Đặc biệt trong năm 2023, Hoa Kỳ đã nỗ lực thiết lập trong WTO một thỏa thuận nhằm nâng cao tính minh bạch, khả năng dự đoán và tính hiệu quả của các thủ tục mà các doanh nghiệp phải tuân thủ để được cấp phép cung cấp dịch vụ của mình, giúp đảm bảo quy tắc đối xử công bằng trong thương mại.



1.1.2. Chính sách thương mại của Trung Quốc Theo báo cáo công tác của chính phủ Trung Quốc năm 2023, các chính sách kinh tế được thực hiện theo cách phối hợp hơn để tạo ra sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển chất lượng cao của đất nước. Báo cáo đề xuất một mục tiêu tăng trưởng kinh tế khoảng 5% cho năm 2023 để đảm bảo sự phát triển ổn định và chất lượng, đồng thời đưa ra một số ưu tiên cho công việc kinh tế năm nay. Ưu tiên hàng đầu được dành cho việc phục hồi và mở rộng tiêu dùng, giải phóng sức cầu trong nước, khi Trung Quốc hướng tới củng cố tăng trưởng trong bối cảnh bất ổn bên ngoài. Điều này phù hợp với những nỗ lực của Trung Quốc nhằm thúc đẩy một mô hình phát triển mới tập trung vào nền kinh tế trong nước và có tác động tích cực qua lại giữa các dòng chảy kinh tế trong nước và quốc tế.

Các nỗ lực bao gồm nâng cao chất lượng tiêu dùng, tối ưu hóa cơ cấu đầu tư và thúc đẩy sự phát triển phối hợp giữa thành thị và nông thôn để giải phóng tiềm năng nhu cầu. Báo cáo công tác của chính phủ cũng kêu gọi đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa hệ thống công nghiệp của Trung Quốc, xây dựng các ngành công nghiệp hiện đại,

tập trung vào các chuỗi công nghiệp then chốt trong lĩnh vực sản xuất, nhằm đạt được những đột phá về công nghệ cốt lõi trong các lĩnh vực then chốt. Ngoài ra, Trung Quốc đã đổi mới cam kết tăng cường nỗ lực thu hút và sử dụng đầu tư nước ngoài, cam kết mở rộng tiếp cận thị trường và đảm bảo nguyên tắc đối xử quốc gia đối với các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Trung Quốc tiếp tục thực hiện các bước tích cực để tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các hiệp định kinh tế thương mại tiêu chuẩn cao khác.

Nhờ có những chính sách thương mại rõ ràng này, năm 2023 đã chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế Trung Quốc. Sản lượng ngũ cốc tăng 1,3% so với năm ngoái, sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ đều ghi nhận các mức tăng trưởng vượt dự đoán... là những tín hiệu tích cực đến với nền kinh tế của quốc gia đông dân thứ 2 thế giới. Đặc biệt trong nông nghiệp, Chính phủ Trung Quốc đã tăng giá sàn thu mua gạo và lúa mì, đồng thời cải thiện chính sách trợ cấp cho nông dân trồng ngô và đậu nành năm 2023, đem lại đóng góp tích cực vào sự ổn định của thị trường ngũ cốc toàn cầu, đảm bảo an ninh lương thực thế giới. Sản lượng công nghiệp và doanh số bán lẻ của Trung Quốc đều ghi nhận các mức tăng trưởng vượt dự đoán trong tháng 10/2023. Tuy nhiên, lĩnh vực bất động sản vẫn là một mắt xích yếu của nền kinh tế Trung Quốc, làm cản trở đà hồi phục bền vững trong dài hạn của kinh tế Trung Quốc.

1.1.3. Chính sách thương mại của Liên minh Châu Âu (EU)

Năm 2023, kinh tế Liên minh châu Âu (EU) đứng ở một ngã rẽ quan trọng, đối mặt với bối cảnh kinh tế phức tạp do những thách thức toàn cầu và động lực khu vực. Kinh tế Liên minh châu Âu đã cho thấy dấu hiệu phục hồi sau những thách thức của đại dịch COVID-19. Các biện pháp kích thích, chiến dịch tiêm chủng và các biện pháp cải cách kinh tế đã đóng góp vào sự hồi phục của hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, tốc độ phục hồi biến động giữa các quốc gia thành viên, với một số quốc gia trải qua tăng trưởng nhanh hơn so với các quốc gia khác.

Song một trong những thách thức liên tục đối với Liên minh châu Âu là giải quyết vấn đề thất nghiệp, tăng lên bởi đại dịch. Trong khi tỷ lệ thất nghiệp tổng thể đã giảm nhưng vẫn có sự chênh lệch giữa các quốc gia thành viên. Đồng thời, thất



nghiệp ở giới trẻ vẫn là một vấn đề ở một số quốc gia, điều này thúc đẩy EU cần tập trung vào các sáng kiến thúc đẩy phát triển kỹ năng, giáo dục và tạo việc làm.

Trong năm 2023, EU cũng tiếp tục đối mặt với áp lực lạm phát, do những yếu tố như gián đoạn chuỗi cung ứng, giá năng lượng tăng và nhu cầu thúc đẩy được giữ lại. Ngân hàng trung ương và các nhà lãnh đạo các nước châu Âu cũng đang theo dõi chặt chẽ lạm phát, cân nhắc giữa nhu cầu duy trì ổn định giá và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Thách thức vẫn nằm ở việc tránh lạm phát quá mức trong khi tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phục hồi.

Việc triển khai đánh giá chính sách thương mại của EU và nỗ lực củng cố mối quan hệ kinh tế với các đối tác chiến lược là minh chứng cho sự cam kết của khối đối với các nguyên tắc thương mại mở và công bằng. Một trong những chính sách quan trọng của nền kinh tế EU trong năm 2023 đó là chuyển đổi số. Nền kinh tế của “Lục địa già” đã chấp nhận đổi mới và coi công nghệ là “chìa khóa” vô cùng quan trọng cho việc cạnh tranh kinh tế. Chính vì vậy, các quốc gia tại khu vực EU đang tích cực khuyến khích các sáng kiến liên quan đến trí tuệ nhân tạo, hạ tầng số và an ninh mạng. Các đầu tư vào nghiên cứu và phát triển nhằm đặt EU vào nâng tầm vị thế toàn cầu trong nền kinh tế số. Ngoài ra, bền vững môi trường cũng là một trong những ưu tiên hàng đầu đối với EU. Giao thức Xanh châu Âu, là một bộ chính sách toàn diện đối mặt với biến đổi khí hậu và thách thức môi trường, hướng dẫn những nỗ lực của khối về tương lai bền vững. Nhìn tổng thể, tình hình kinh tế của Liên minh châu Âu trong năm 2023 khá trầm lắng và sự phục hồi ở nhiều lĩnh vực không đạt kỳ vọng; có cả những thách thức và những mục tiêu tham vọng. Trong thời điểm kinh tế không ổn định trên toàn cầu, EU vẫn cam kết thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới số và bảo vệ môi trường.

1.1.4. Chính sách kinh tế thương mại khu vực Đông Nam Á

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là một trong những trụ cột quan trọng của Cộng đồng ASEAN, được thiết kế nhằm tạo thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp trong khối tiếp cận bốn yếu tố chính, gồm vốn, công nghệ, thị trường và lao động.

Hiện nay, ASEAN là một trong những tổ chức khu vực có nhiều hiệp định thương mại nhất và đang đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), mở ra không gian rộng lớn



cho thương mại, đầu tư không chỉ trong khu vực Đông - Nam Á, mà còn cả khu vực Thái Bình Dương...

ASEAN nỗ lực duy trì ảnh hưởng, vai trò trong khu vực, mở rộng thành viên, thúc đẩy hợp tác nội khối, xây dựng Cộng đồng và tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác lớn. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 43 đã thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045, có ý nghĩa lớn trong công tác định hướng, xác lập khuôn khổ chiến lược phát triển ASEAN trong 20 năm tới.

Về chính sách thương mại của ASEAN trong năm 2023 đã tập trung chủ yếu vào việc trao đổi thương mại với các đối tác bên ngoài thay vì nội khối, trong đó Trung Quốc là quốc gia có quan hệ thương mại sâu sắc nhất với ASEAN trong năm. Cụ thể, tỷ trọng thương mại nội khối ASEAN so với tổng thương mại của các quốc gia thành viên đã giảm từ 22,5% trong ba quý đầu năm 2022 xuống còn 21,8% vào cùng kỳ năm 2023. Xu hướng này có thể là do sự dịch chuyển sản xuất và dịch chuyển chuỗi cung ứng sang Đông Nam Á. Sự phát triển này có thể mang lại lợi ích cho sự phát triển kinh tế của các quốc gia thành viên nhưng cũng khiến các quốc gia thành viên dễ bị chịu tác động nếu thị trường toàn cầu có sự thay đổi bất thường. Bên cạnh đó, thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN sẽ tăng thêm 616 tỷ USD trong thập kỷ tới - mức tăng tuyệt đối lớn nhất trên thế giới.



Trung Quốc vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của Cam-pu-chia, Mi-an-ma, Ma-lay-xi-a, Xinh-ga-po, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam từ tháng 1-11 năm 2023. Trung Quốc cũng là đối tác quan trọng đối với Bru-nây, Lào, Thái Lan và Phi-líp-pin khi tỉ trọng thương mại cũng tăng đều đặn. Có thể thấy, ASEAN là nền kinh tế lớn thứ ba ở châu Á và lớn thứ năm trên thế giới và là một trong những thị trường mới nổi có quy mô lớn nhất trên toàn cầu với tiềm năng tiêu thụ đáng kể. Điều này khiến ASEAN trở nên quan trọng đối với Trung Quốc trong việc giải quyết các vấn đề do nhu cầu nội địa yếu và dư thừa năng lực sản xuất gây ra.

Bên cạnh đó, các quốc gia thành viên ASEAN cũng đã theo đuổi các FTA tiếp theo vào năm 2023. Cụ thể, Việt Nam đã ký FTA với I-xra-en vào tháng 7 và công bố ý định tìm kiếm thỏa thuận thương mại với Thổ Nhĩ Kỳ vào tháng 11, Thái Lan và Liên minh châu Âu khởi động lại đàm phán FTA vào tháng 3 năm 2023. Kể từ tháng 4, In-đô-nê-xi-a bắt đầu đàm phán FTA với Liên minh kinh tế Á-Âu. Sự gia tăng liên tục của các FTA cho thấy tiềm năng của các FTA này không chỉ ở lĩnh vực kinh tế mà còn hợp tác trong các lĩnh vực khác.

Trong năm 2023, In-đô-nê-xi-a, Xinh-ga-po, Thái Lan và Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng mạnh GDP hơn trong quý 4 năm 2023 so với quý trước. Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê In-đô-nê-xi-a, tăng trưởng GDP năm 2023 của quốc gia này đạt 5,05%, thấp hơn con số 5,31% mà

quốc gia này đã đạt được vào năm 2022. Nguyên nhân khiến tăng trưởng GDP năm 2023 của nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á giảm so với năm 2022 là do giá hàng hóa giảm và nhu cầu bên ngoài yếu. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu năm 2023 của quốc gia này chỉ ghi nhận tăng 1,32%, thấp hơn rất nhiều so với kết quả 16,32% mà In-đô-nê-xi-a đã đạt được trong năm 2022. Theo công bố của Bộ Thương mại và Công nghiệp (MTI) Xinh-ga-po, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái, nền kinh tế Xinh-ga-po đã ghi nhận mức tăng trưởng GDP đạt 1,2% trong năm 2023. Tính riêng quý 4/2023, theo MTI, tăng trưởng GDP của Xinh-ga-po đạt 2,8%. MTI nhận định, kết quả tăng trưởng GDP của Xinh-ga-po thấp hơn mức 3,6% của năm 2022, nguyên do bởi nhu cầu hàng hóa yếu từ các đối tác thương mại quan trọng như Mỹ, châu Âu và Trung Quốc đã ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu của quốc gia này. Tiếp đến là Thái Lan, theo Hội đồng Phát triển Kinh tế và Xã hội Quốc gia (NESDC), tăng trưởng GDP Thái Lan năm 2023 đạt 1,9%, thấp hơn mức tăng trưởng 2,5% của năm 2022 do xuất khẩu yếu. Tính riêng quý 4/2023, GDP của Thái Lan tăng 1,7% so với cùng kỳ, cao hơn so với mức tăng 1,5% mà quốc gia này đã đạt được trong quý 3/2023. Đối với Việt Nam, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2023 của Việt Nam ước tính tăng 5,05% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Tính riêng quý 4/2023, GDP của Việt Nam ước tính tăng 6,72% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn quý 4 các năm 2012-2013 và 2020-2022 và với xu hướng tích cực, quý sau cao hơn quý trước (quý 1 tăng 3,41%, quý 2 tăng 4,25%, quý 3 tăng 5,47%).

1.2. Các Hiệp định FTA song phương và khu vực

Trong bối cảnh bảo hộ thương mại trở thành xu hướng trên toàn cầu kể từ năm 2008, sự tiếp tục ra đời của nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và khu vực, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã giải quyết phần nào các tác động tiêu cực mà xu hướng bảo hộ gây ra. Trong năm 2023, các quốc gia trên thế giới đã tích cực nỗ lực tăng cường quan hệ thương mại thông qua việc thiết lập và mở rộng các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA). Những hiệp định này có tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế,

thúc đẩy tạo việc làm và thúc đẩy quan hệ quốc tế mạnh mẽ hơn.

Với sự thịnh vượng kinh tế ngày càng tăng ở các nước Đông Nam Á và sự tăng trưởng nhanh chóng trong thương mại, một số hiệp định và thỏa thuận kinh tế quan trọng đã xuất hiện trong thời gian gần đây, như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và Khuôn khổ Kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF). Các hiệp định và thỏa thuận này nhằm mục đích xóa bỏ các rào cản thương mại và thúc đẩy đầu tư lẫn nhau, ví dụ bằng cách tạo thuận lợi về thuế quan và hài hòa hóa các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường và lao động. Các hiệp định khác đang được chuẩn bị và hiện đang được các bên ký kết tiềm năng đàm phán. Các hiệp định thương mại này bị ảnh hưởng bởi cả vị trí kinh tế nổi bật của Trung Quốc và Nhật Bản trong khu vực và trên toàn cầu, cũng như bởi xung đột thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc và tầm nhìn của châu Âu về một thị trường hài hòa. Trong năm 2023, Vương quốc Anh chính thức ký thỏa thuận gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) vào ngày 16/7/2023, việc Anh gia nhập Hiệp định này sẽ tạo ra cơ hội thúc đẩy các quy tắc tiêu chuẩn cao của Hiệp định, duy trì vị thế đi đầu của CPTPP trong các mối liên kết khu vực và toàn cầu trong thời gian tới. Đặc biệt trong năm 2023, IPEF đã đạt thỏa thuận về chuỗi cung ứng - một trong 4 trụ cột của khuôn khổ này - vào tháng 5/2023, sau đó ký thỏa thuận cuối cùng vào tháng 11/2023. Đây là thỏa thuận đa phương đầu tiên liên quan đến chuỗi cung ứng, được thiết kế nhằm khuyến khích các đối tác tạo ra cơ sở hạ tầng để nhanh chóng khôi phục chuỗi cung ứng bị gián đoạn khi xảy ra tình trạng khẩn cấp và hạn chế tác động kinh tế của những cú sốc đó.

1.3. Các vấn đề liên quan tới WTO

Tổ chức thương mại lớn nhất toàn cầu ra đời năm 1995 với sứ mệnh là một tổ chức đa phương nhằm thúc đẩy thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều khủng hoảng từ dịch bệnh cho tới chiến tranh và xung đột thương mại giữa các cường quốc đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới vai trò của tổ chức này, đặc biệt là ba chức năng chính của WTO: chức năng đàm phán; chức năng giải quyết tranh chấp; và chức năng giám sát chính sách thương mại của các nền kinh tế thành viên. Các cuộc thảo luận về cải cách WTO vẫn là chủ

đề hàng đầu tại các cuộc họp, chương trình nghị sự của nhiều nhóm kinh tế hàng đầu trên thế giới.

Ngày nay, với sự leo thang của các căng thẳng về chính trị trong quan hệ ngoại giao giữa các nền kinh tế lớn, sự gia tăng của các biện pháp trả đũa thương mại, các lệnh trừng phạt về kinh tế, và sự xuất hiện của chủ nghĩa bảo hộ, vai trò của WTO trong việc giải quyết các tranh chấp, xung đột thương mại giữa các quốc gia thành viên trở nên ngày một cấp thiết. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO dường như bị trì hoãn do sự ngưng hoạt động và khủng hoảng của Cơ quan Phúc thẩm WTO, là cơ quan có nhiệm vụ đảm bảo sự ổn định, dễ dự đoán trong việc áp dụng pháp luật WTO và hạn chế các nhận định chưa chính xác của Ban Hội thẩm khi giải quyết các tranh chấp giữa các thành viên WTO. Một trong các nguyên nhân chính dẫn đến sự ngưng hoạt động của cơ quan phúc thẩm WTO là sự phản đối của Hoa Kỳ đối với việc bổ nhiệm các thành viên cơ quan phúc thẩm. Đối diện với thực tế trên, Tiến sĩ Okonjo-Iweala, Tổng giám đốc của WTO, tại Hội nghị thượng đỉnh chính phủ thế giới 2023 vào ngày 13 tháng 2 tại Dubai đã nhấn mạnh một trong các ưu tiên hàng đầu của WTO trong thời gian tới là thiết lập được 1 cơ chế giải quyết tranh chấp 2 cấp hiệu quả. Hội nghị Bộ trưởng WTO (MC13) đã được tổ chức vào đầu năm 2024. Tại Hội nghị Bộ trưởng WTO MC13, cộng đồng doanh nghiệp toàn cầu kêu gọi các Bộ trưởng thương mại tái khẳng định mục đích chung của WTO, nhất trí về tầm nhìn mạch lạc và toàn diện cho Cải cách WTO dựa trên các nguyên tắc nền tảng của tổ chức và thực hiện công việc chương trình cải cách WTO bao gồm cả ba trụ cột của tổ chức - đàm phán, tranh chấp giải quyết, giám sát và thảo luận.

Có thể nói, một WTO phát triển mạnh mẽ và phù hợp với mục đích sẽ mang lại sự chắc chắn và khả năng dự đoán cần thiết cho các nhà kinh doanh trên toàn thế giới, tạo sân chơi bình đẳng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đồng thời đảm

bảo rằng WTO là đối tác quan trọng trong việc giải quyết các thách thức toàn cầu.

2. TÌNH HÌNH ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI TRÊN THẾ GIỚI

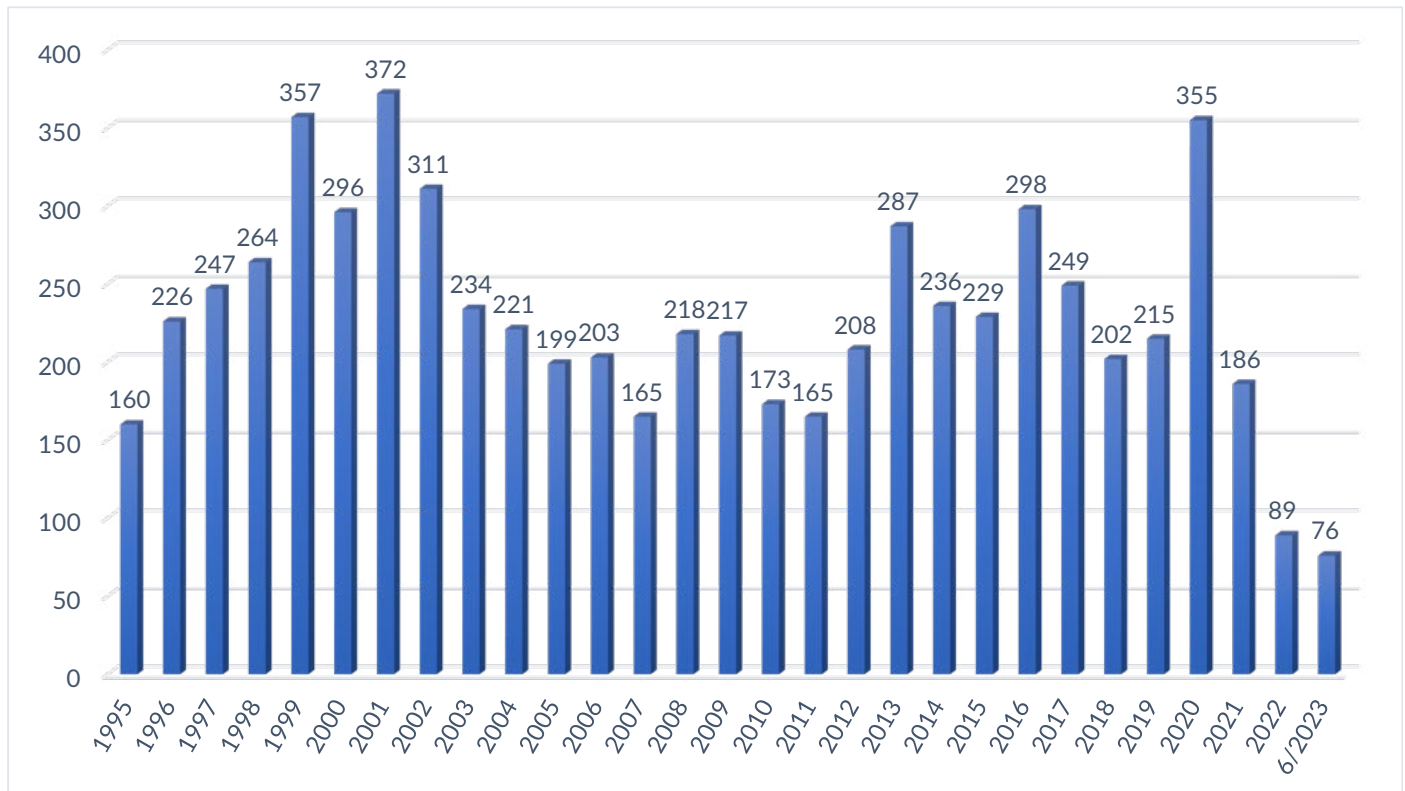
2.1. Chống bán phá giá

Bán phá giá là hiện tượng xảy ra khi một loại hàng hoá nhất định được xuất khẩu sang nước khác, với mức giá thấp hơn mức giá thông thường có thể so sánh được tại thị trường nước xuất khẩu. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) cho rằng đây là hành vi cạnh tranh không lành mạnh của các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài đối với các nhà sản xuất của nước nhập khẩu. Theo Hiệp định chống bán phá giá của WTO, các Thành viên có thể áp dụng các biện pháp để khắc phục thiệt hại do hàng nhập khẩu bán phá giá gây ra cho ngành sản xuất trong nước của họ. Trước khi áp dụng bất kỳ biện pháp nào, Thành viên nhập khẩu liên quan phải tiến hành điều tra.

Trong giai đoạn từ năm 1995 đến hết tháng 6 năm 2023, tổng số vụ việc điều tra chống bán phá

giá từ số liệu thu thập được của WTO là 6.658 vụ việc. Có thể thấy, giai đoạn từ năm 2012-2020 số vụ việc điều tra chống bán phá giá bùng nổ mạnh mẽ, chạm mốc 355 vụ việc điều tra trong năm 2020. Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 kéo theo trao đổi thương mại toàn cầu giảm, số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá trong các năm 2021 và 2022 có xu hướng giảm với lần lượt là 186 và 89 vụ việc. Tuy nhiên, cùng với sự phục hồi của thương mại toàn cầu trong năm 2023, số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá có xu hướng tăng lên. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2023, đã có 76 vụ việc điều tra mới được ghi nhận (một vụ việc điều tra có thể kéo dài từ 12 đến 18 tháng nên các biện pháp chống bán phá giá được áp dụng không nhất thiết là kết quả của việc khởi xướng các cuộc điều tra trong cùng giai đoạn).

Biểu đồ I.1: Tổng số vụ điều tra chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2023 (Đơn vị: Vụ)

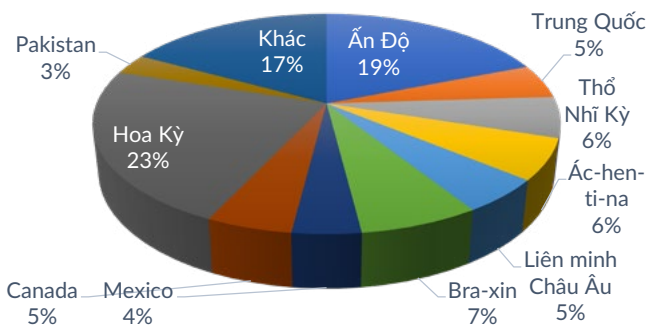


Nguồn: WTO Trade Remedies³

3 WTO (2023). Trade Remedies Portal. Truy cập tại <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Theo thống kê của WTO, kể từ năm 2020, Hoa Kỳ là quốc gia có nhiều biện pháp chống bán phá giá còn có hiệu lực nhất trên thế giới (583 biện pháp, chiếm khoảng 20,8% tổng số biện pháp chống bán phá giá còn có hiệu lực), đứng thứ hai là Ấn Độ với 491 biện pháp, chiếm tỉ lệ 17,5% tổng số biện pháp, Bra-xin đứng thứ ba (chiếm 6,6% tổng số biện pháp), tiếp theo trong nhóm 5 quốc gia còn duy trì nhiều biện pháp nhất là Ác-hen-ti-na và Thổ Nhĩ Kỳ (lần lượt là 5,3% và 5,6%), Liên minh Châu Âu đứng thứ 6 với 137 biện pháp, tương ứng với 4,9% tổng số biện pháp, còn lại là các quốc gia khác như Trung Quốc, Mê-hi-cô, Ca-na-đa, Pa-ki-xtan...

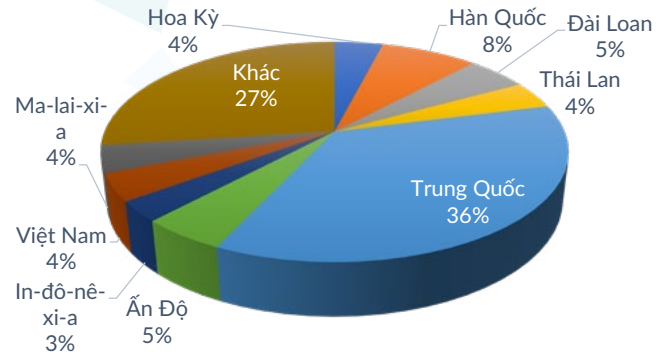
Biểu đồ I.2: Số lượng các biện pháp chống bán phá giá mà các thành viên WTO đang áp dụng kể từ năm 2020



Nguồn: WTO Trade Remedies⁴

Đối với các nước xuất khẩu bị điều tra về bán phá giá trong giai đoạn từ năm 2020-2023, các doanh nghiệp Trung Quốc là đối tượng bị áp dụng các biện pháp chống bán phá giá nhiều nhất (911 biện pháp, chiếm 32,5% tổng số vụ việc), thứ hai là Hàn Quốc (196 biện pháp, chiếm 7% tổng số vụ), các nhà xuất khẩu khác như Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Hoa Kỳ, In-đô-nê-xi-a cũng đứng trong nhóm các doanh nghiệp bị áp dụng các biện pháp bán phá giá nhiều nhất. Các doanh nghiệp Việt Nam theo WTO ghi nhận cũng bị áp dụng 90 biện pháp, chiếm 3,2% tổng số vụ việc điều tra. Các nhóm hàng liên quan tới điều tra bán phá giá chủ yếu tập trung ở các sản phẩm công nghiệp khác như kim loại, hóa chất, cao su, nhựa, dệt may, máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng,...và các sản phẩm nông nghiệp như mỡ động vật, cây, rau củ quả.

Biểu đồ I.3: Tỷ lệ các thành viên WTO bị điều tra với tư cách là nhà xuất khẩu trong các vụ việc chống bán phá giá giai đoạn 2020 - 2023

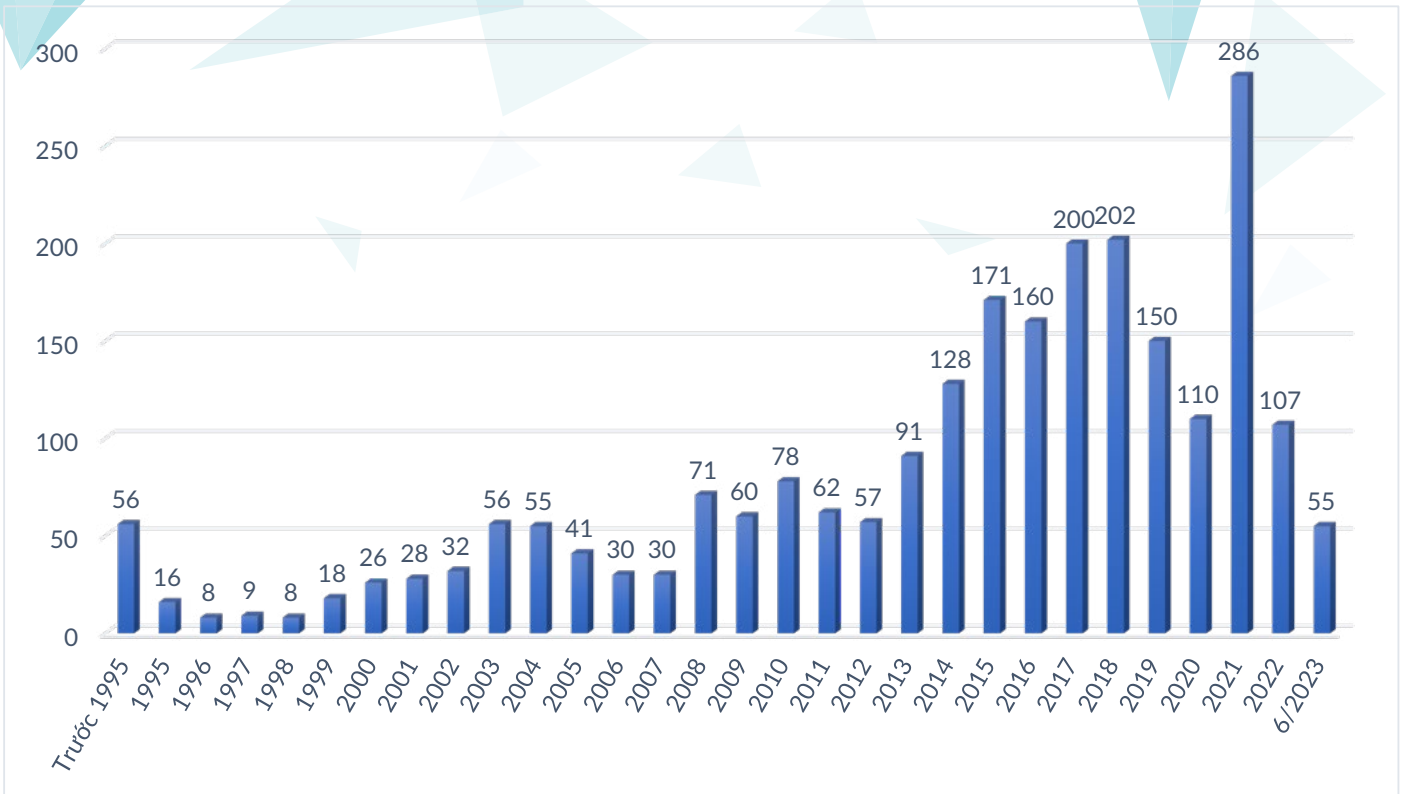


Nguồn: WTO Trade Remedies⁵

Có thể thấy, giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2021 là giai đoạn ghi nhận nhiều vụ việc bị áp thuế chống bán phá giá nhất (tổng 1498 vụ việc), đặc biệt là năm 2021 với 286 vụ việc. Điều này có thể được giải thích được do năm 2020 theo phân tích trước đó, đây là năm có nhiều vụ việc được điều tra về bán phá giá nhất, dẫn tới năm 2021 có nhiều vụ được kết luận và áp dụng thuế chống bán phá giá. Năm 2022 các thành viên WTO áp dụng 107 biện pháp chống bán phá giá, giảm gần 70% tổng số vụ việc của năm 2021. So sánh với số liệu 06 tháng đầu năm 2023, tổng số vụ việc các thành viên WTO áp dụng biện pháp chống bán phá giá tiếp tục giảm còn 55 vụ việc (số liệu cả năm 2023 ghi nhận 60 vụ), giảm gần 50% so tổng số vụ việc năm 2022. Các quốc gia, nước xuất khẩu tham gia nhiều nhất vào các vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá cũng tương tự nhóm tham gia vào các vụ việc điều tra.

4 WTO (2023). Trade Remedies Portal. Truy cập tại <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

5 WTO (2023). Trade Remedies Portal. Truy cập tại <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/investigations>

Biểu đồ I.4: Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2023 (Đơn vị: Vụ)

Nguồn: WTO Trade Remedies⁶

Bảng I.1 - Số lượng các vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng (Đơn vị: Vụ)

Các thành viên G20	2020		2021		2022		06/2023	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
Ác-hen-ti-na	6	11	15	10	9	10	6	2
Úc	18	0	6	8	3	1	0	0
Bra-xin	9	0	11	6	0	5	4	3
Ca-na-đa	24	5	6	20	2	4	1	0
Trung Quốc	4	9	0	22	2	2	0	1
EU	12	8	11	11	3	8	1	4
Ấn Độ	92	12	30	49	29	8	16	4
In-đô-nê-xi-a	2	0	0	0	0	2	4	0
Nhật Bản	1	1	2	1	0	2	0	0

6 WTO (2023). Trade Remedies Portal. Truy cập tại <https://trade-remedies.wto.org/en/antidumping/measures>

Hàn Quốc	3	1	7	3	5	3	3	7
Mê-xi-cô	7	4	4	6	4	1	2	5
Nga	4	2	2	5	0	4	4	0
Ả-rập Xê-út	1	2	12	1	0	2	1	5
Nam Phi	4	3	13	0	3	10	0	6
Thổ Nhĩ Kỳ	3	2	9	1	0	7	0	1
Anh	0	0	1	0	1	1	0	0
Hoa Kỳ	89	21	24	82	19	15	31	8
Tổng	279	81	153	225	80	85	73	46

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

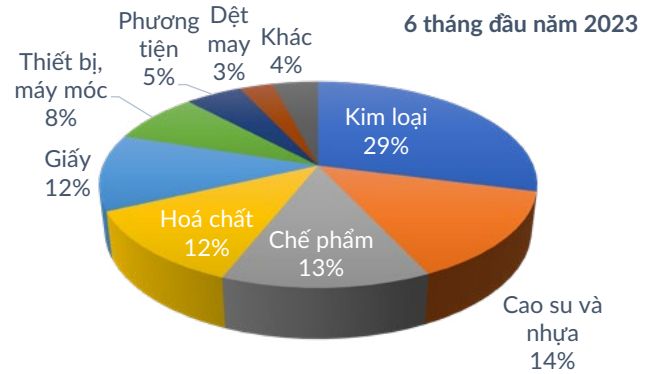
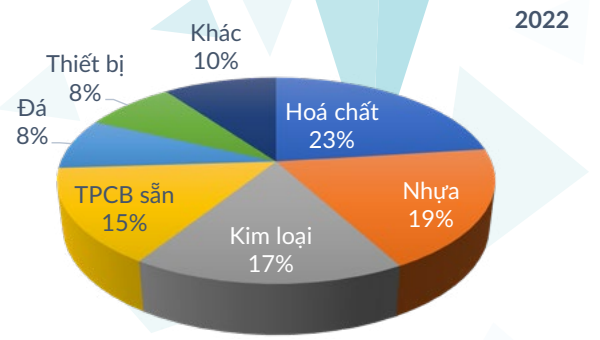
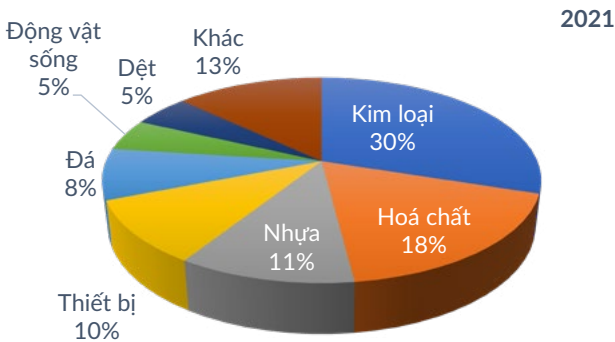
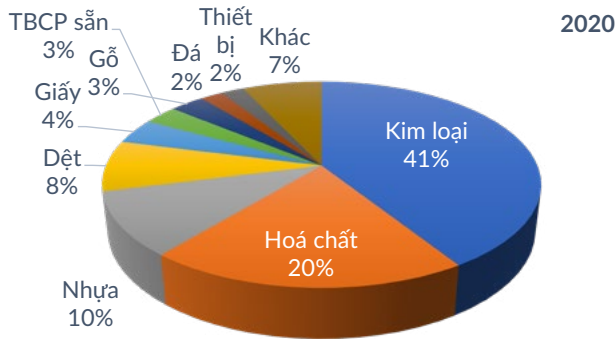
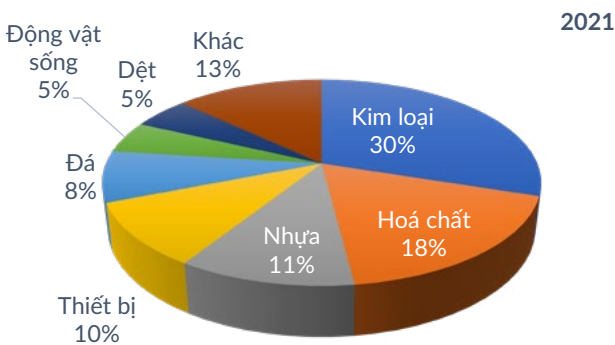
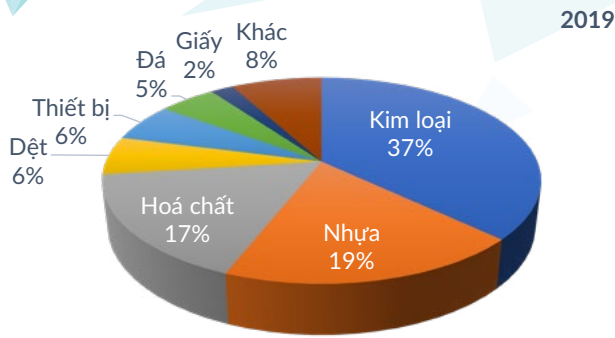
Đối với nhóm nước thuộc G20, giai đoạn từ năm 2020 đến 06 tháng đầu năm 2023, Ấn Độ là quốc gia khởi xướng điều tra chống bán phá giá nhiều nhất với 167 vụ việc, xếp sau là Hoa Kỳ với 163 vụ việc, Ác-hen-ti-na là 36 vụ việc, Ca-na-đa là 33 vụ việc, Úc và Liên minh Châu Âu (EU) là 27 vụ việc, Bra-xin là 24 vụ và còn lại là các nước khác. Trong giai đoạn này, tổng số vụ việc các nước G20 khởi xướng điều tra lên tới 585 vụ việc, tuy nhiên số lượng vụ việc điều tra hàng năm có xu hướng giảm (từ 279 năm 2021 về 80 vụ việc năm 2022 và 73 vụ việc trong 06 tháng đầu năm 2023).

Trong giai đoạn từ 2020-06 tháng đầu năm 2023, Hoa Kỳ là quốc gia áp dụng nhiều biện pháp chống bán phá giá nhất với 126 vụ, kế tiếp là Ấn Độ với 73 vụ, Trung Quốc 34 vụ, Ác-hen-ti-na là 33 vụ, Liên minh Châu Âu là 31 vụ, Ca-na-đa là 29 vụ, Nam Phi là 19 vụ và các quốc gia khác trong tổng số 437 vụ việc.

6 tháng đầu năm 2023 ghi nhận 76 vụ việc khởi xướng điều tra chống bán phá giá, mặt hàng kim loại chiếm tỉ lệ cao nhất hơn 22 vụ việc, chiếm 28,9%; các sản phẩm nhựa, cao su chiếm 11 vụ việc (tương ứng 14,5% tổng số vụ việc khởi xướng), xếp thứ ba là nhóm các mặt hàng chế phẩm khác với 10 vụ việc (chiếm 13,2%). Các thành viên WTO khởi xướng điều tra 09 vụ việc chống bán phá giá đối với mặt hàng hóa chất và giấy, chiếm 11,8%; nhóm thiết bị máy móc là 6 vụ việc (chiếm 7,9%) và nhóm phương tiện là 4 vụ việc (chiếm 5,3%).

Một số ngành hàng là đối tượng bị điều tra chống bán phá giá của các thành viên WTO: động vật sống; nông sản; mỡ, dầu và sáp động thực vật; thực phẩm chế biến sẵn, đồ uống, rượu mạnh, giấm và thuốc lá; sản phẩm khoáng; sản phẩm hóa chất; các sản phẩm nhựa, plastic, cao su; gỗ và các sản phẩm gỗ; giấy, bìa; sản phẩm dệt may; các sản phẩm bằng đá, thạch cao, sản phẩm gốm, sứ, thủy tinh; sản phẩm kim loại; máy móc và thiết bị điện; xe cộ, máy bay và tàu thuyền và các mặt hàng khác.

Biểu đồ I.5 - Số lượng vụ việc điều tra chống bán phá giá do các thành WTO khởi xướng theo mặt hàng



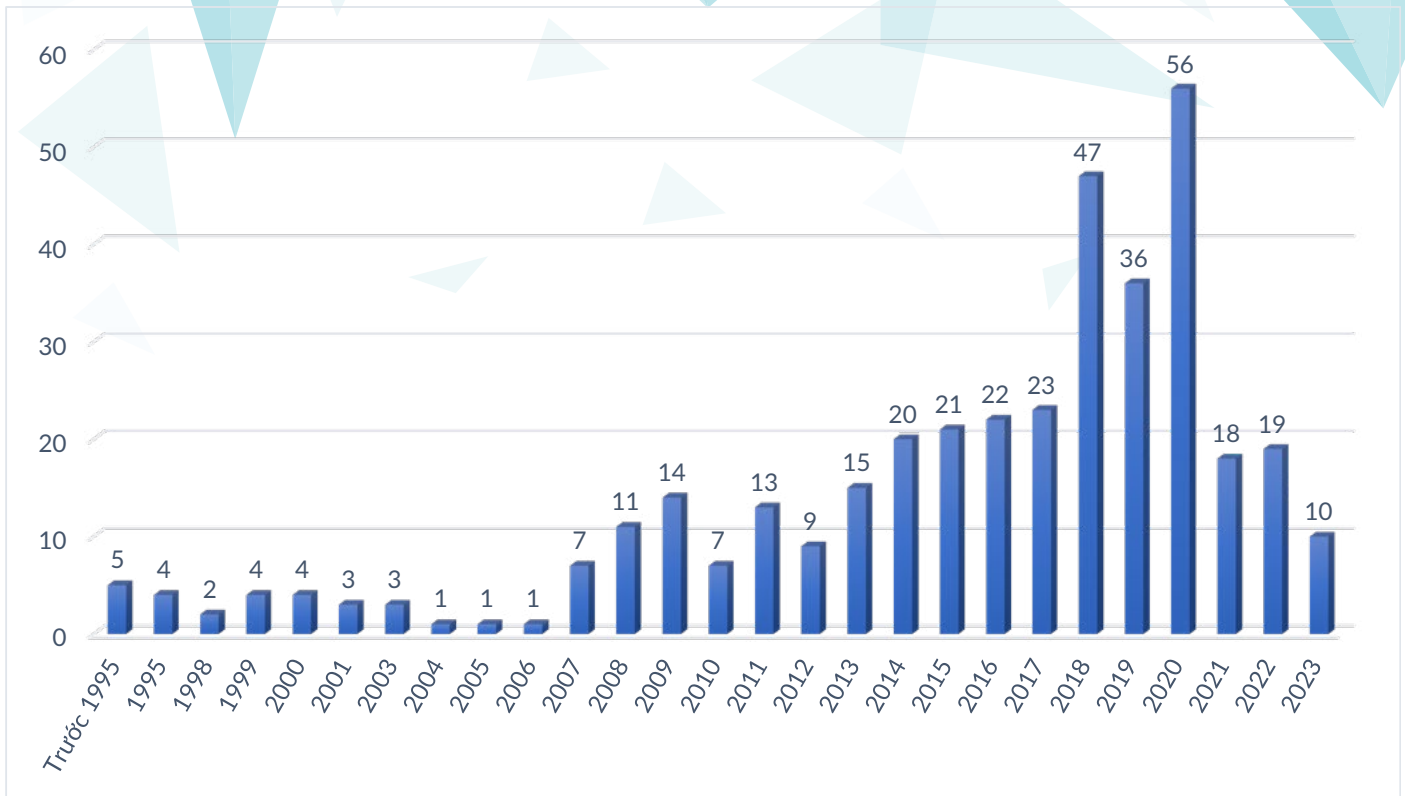
Nguồn: Dữ liệu WTO

2.2. Chống trợ cấp

Biện pháp chống trợ cấp là công cụ phòng vệ thương mại phổ biến thứ hai sau biện pháp chống bán phá giá mà các thành viên WTO áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu hiện nay. Theo Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng, các Thành viên có thể áp dụng biện pháp đối kháng nếu họ chứng minh được rằng hàng nhập khẩu được để cấp đã được trợ cấp và gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước của họ. Trước khi áp dụng bất kỳ biện pháp nào, Thành viên nhập khẩu liên quan phải tiến hành điều tra.

Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2020, số lượng vụ việc khởi xướng liên tục tăng (trừ năm 2012), từ 09 vụ việc lên tới 56 vụ việc vào năm 2020 - đây là số lượng vụ việc khởi xướng điều tra biện pháp chống trợ cấp cao nhất trong suốt giai đoạn từ khi thành lập WTO đến nay. Tuy nhiên, năm 2021 chỉ ghi nhận 18 vụ việc khởi xướng và năm 2022, số lượng vụ việc khởi xướng ghi nhận 19 vụ. Dựa trên thông báo do các Thành viên WTO gửi trong kỳ báo cáo gần nhất, tính đến năm 2023, ghi nhận chỉ có 10 cuộc điều tra về chống trợ cấp diễn ra.

Biểu đồ I.6: Tổng số vụ điều tra chống trợ cấp giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2023



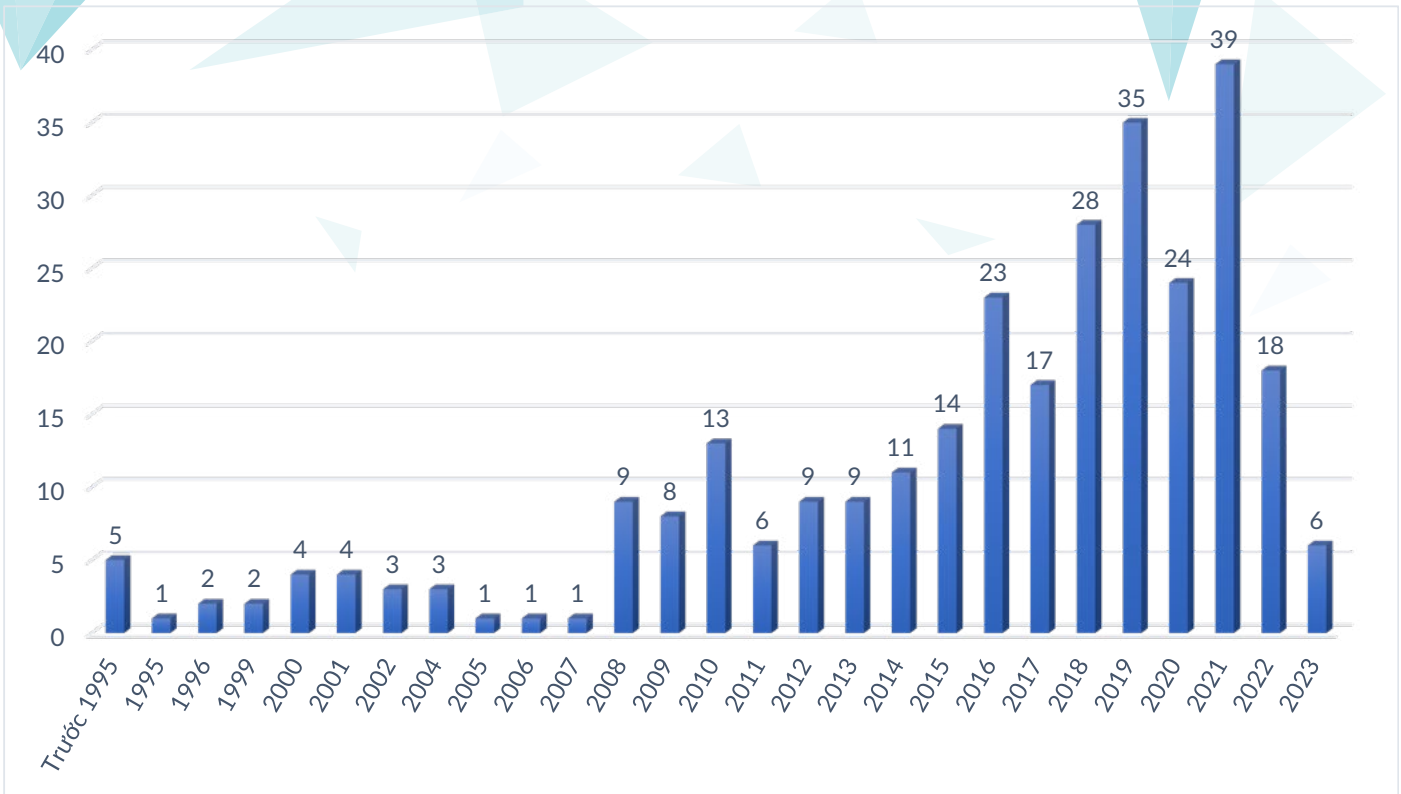
Nguồn: WTO Trade Remedies⁷

⁷ WTO (2023). Trade Remedies Portal. Truy cập tại <https://trade-remedies.wto.org/en/countervailing/investigations>

Giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2021 là giai đoạn ghi nhận nhiều vụ việc bị áp dụng biện pháp chống trợ cấp nhiều nhất, đặc biệt các năm như 2019 (35 vụ việc) và năm 2021 (39 vụ việc). Điều này có thể được giải thích được do trong giai đoạn này theo phân tích trước đó cũng ghi nhận nhiều vụ việc được điều tra về chống trợ cấp nhất. Đến

năm 2022-2023, các vụ việc áp dụng biện pháp chống trợ cấp có xu hướng giảm, lần lượt là 18 và 6 (tương ứng với mức giảm hơn 50% so sánh với các năm liền trước). Các quốc gia, nước xuất khẩu tham gia nhiều nhất vào các vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá cũng tương tự nhóm tham gia vào các vụ việc điều tra.

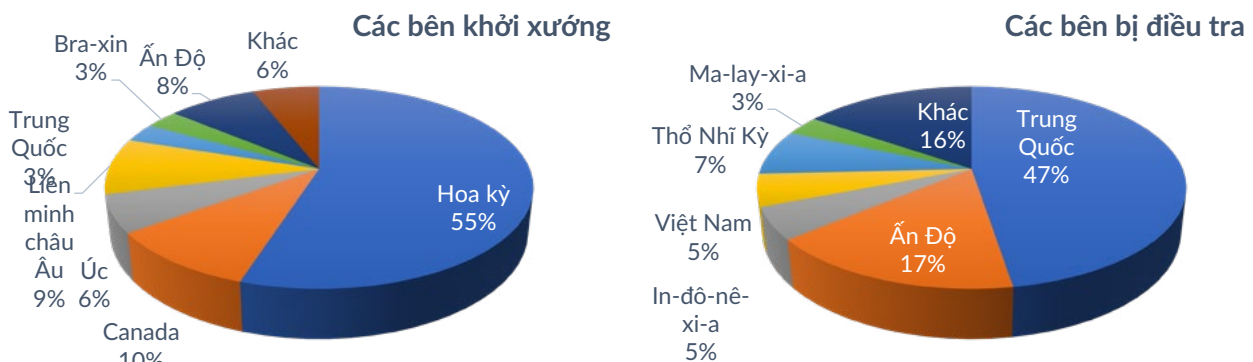


Biểu đồ I.7: Tổng số vụ việc đang áp dụng biện pháp chống bán phá giá giai đoạn từ năm 1995 đến 06 tháng đầu năm 2023

Nguồn: WTO Trade Remedies⁸

8 WTO (2023). Trade Remedies Portal. Truy cập tại <https://trade-remedies.wto.org/en/countervailing/measures>

Tính đến tháng 5/2023, Việt Nam đã tiến hành 01 vụ điều tra chống trợ cấp với hàng nhập khẩu từ Thái Lan với mặt hàng đường mía thuộc Chương 17.

Biểu đồ I.8-9: Thống kê các thành viên khởi xướng điều tra và các nhà nhập khẩu bị điều tra về chống trợ cấp giai đoạn từ năm 2020 - 2023

Nguồn: WTO Trade Remedies⁹

9 WTO (2023). Trade Remedies Portal. Truy cập tại <https://trade-remedies.wto.org/en/countervailing/investigations>

Trên cơ sở số liệu thu thập từ WTO, trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2023, Hoa Kỳ là quốc gia khởi xướng nhiều vụ việc điều tra chống trợ cấp nhiều nhất trên thế giới (200 vụ việc, chiếm khoảng 54,8% tổng số vụ việc được khởi xướng), đứng thứ hai là Canada với 39 vụ việc, chiếm tỉ lệ 10,4% tổng số vụ việc được khởi xướng, Liên minh Châu Âu đứng thứ ba (chiếm 8,8% tổng số vụ việc), tiếp theo trong nhóm 5 quốc gia khởi xướng điều tra nhiều nhất là Ấn Độ (8%), Úc (5,6%), Trung Quốc (3,2%). Tỉ lệ các thành viên còn lại trong WTO khởi xướng điều tra về chống trợ cấp chỉ chiếm khoảng 6,4%, tương ứng với 24 vụ việc.

Đối với các nước xuất khẩu bị điều tra về chống trợ cấp trong giai đoạn từ năm 2020-2023, Trung

Quốc là quốc gia bị kiện nhiều nhất (165 vụ việc, chiếm 43,9% tổng số vụ việc), thứ hai là Ấn Độ (57 vụ việc, chiếm 15,2% tổng số vụ), các nhà xuất khẩu khác như Thổ Nhĩ Kỳ (6,1%), Việt Nam (4,5%), In-đô-nê-xi-a (4,3%), Ma-lai-xi-a (3,2%), và Hoa Kỳ (2,9%) cũng đứng trong nhóm các nhà xuất khẩu bị điều tra về chống trợ cấp nhiều nhất. Việt Nam theo WTO ghi nhận bị điều tra 17 vụ việc. Các nhóm hàng liên quan tới điều tra bán phá giá chủ yếu tập trung ở các sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm công nghiệp khác thuộc Chương 16 (máy móc, thiết bị điện tử), Chương 17 (phương tiện, thiết bị), Chương 11 (dệt may), Chương 7 (cao su), ...

Bảng I.2. Số lượng các vụ việc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng (Đơn vị: Vụ)

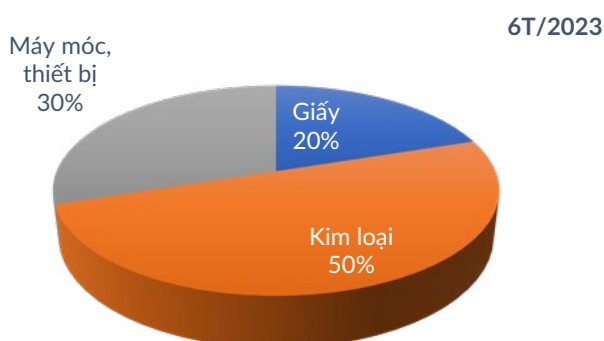
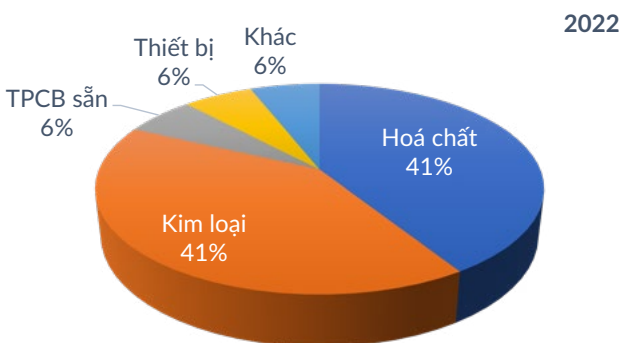
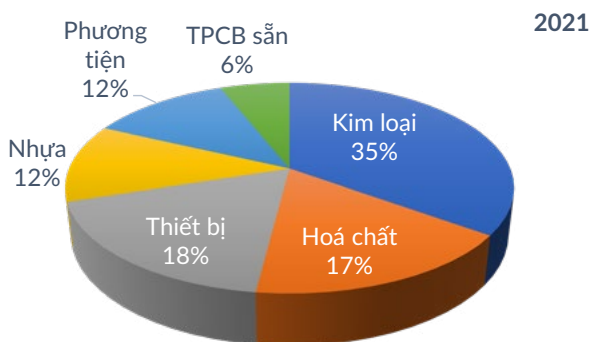
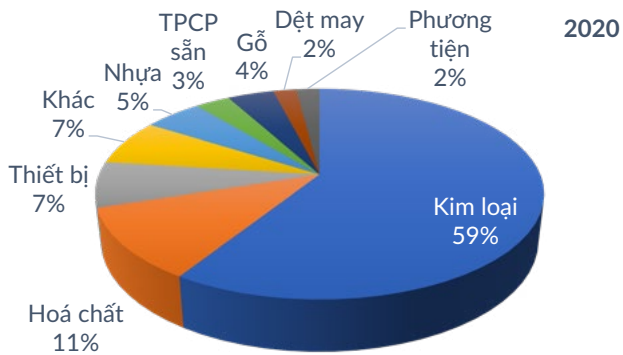
Các thành viên G20	2020		2021		2022		06/2023	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
Úc	7	0	1	2	0	0	0	0
Bra-xin	0	0	2	0	0	2	1	0
Ca-na-đa	4	1	1	4	2	2	1	0
Trung Quốc	4	2	0	1	0	0	0	0
EU	3	3	3	1	1	3	0	0
Ấn Độ	7	4	0	2	3	3	0	3
Hoa Kỳ	30	13	11	30	11	8	8	3
Anh	0	0	0	0	2	0	0	0
Tổng	55	23	18	40	19	18	10	6

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO

Dữ liệu cập nhật từ giai đoạn từ năm 2020 – 2023 cho thấy số lượng các cuộc điều tra chống trợ cấp do các thành viên G20 khởi xướng tăng đáng kể. Trên cơ sở 12 tháng, số lượng vụ việc khởi xướng trong giai đoạn năm 2020 là 55 vụ việc, giảm và giữ khoảng 18-19 vụ trong năm 2021 và 2022. Đến hết tháng 06/2023, số vụ việc do các nước G20 khởi xướng là 10 vụ (so với cùng kỳ năm 2022 là 23 vụ).

Do thời gian có thể mất đến 18 tháng để kết luận một cuộc điều tra chống trợ cấp, các biện pháp này có thể không nhất thiết phải là kết quả của các cuộc điều tra khởi xướng trong cùng một khoảng thời gian, vì vậy, số lượng các vụ việc áp

dụng chống trợ cấp năm 2021 cao nhất (40 vụ). Theo cách giải thích này, số lượng các vụ áp dụng chống trợ cấp năm 2022 và 06 tháng đầu 2023 là tương đối thấp (18 vụ và 6 vụ).

Biểu đồ I.10 - Số lượng vụ việc điều tra chống trợ cấp theo mặt hàng

Nguồn: Dữ liệu WTO

Tương tự như biện pháp chống bán phá giá, kim loại là mặt hàng bị các thành viên WTO khởi xướng điều tra chống trợ cấp nhiều nhất trong cả ba giai đoạn. Cụ thể, trong năm 2020, số vụ việc khởi xướng điều tra liên quan đến kim loại là 33 vụ việc, chiếm 59% tổng số vụ việc được khởi xướng. Các sản phẩm hóa chất xếp thứ hai sau kim loại, với 06 vụ, chiếm 11%; thiết bị và các mặt hàng khác cùng là 04 vụ, chiếm 7% và sản phẩm nhựa là 03 vụ, chiếm 5%.

Năm 2021 có 06 vụ việc khởi xướng điều tra các sản phẩm kim loại, chiếm 35% tổng số vụ việc khởi xướng. Xếp thứ hai là các sản phẩm thiết bị điện tử với 03 vụ việc, chiếm 18 tổng số vụ việc khởi xướng điều tra chống trợ cấp. Các sản phẩm nhựa và mặt hàng phương tiện đều có 02 vụ việc. Thực phẩm chế biến sẵn và các sản phẩm đá cùng có 01 vụ việc.

Sáu tháng đầu năm 2022, các vụ việc khởi xướng điều tra liên quan tới hóa chất và kim loại đều có 07 vụ việc, chiếm 41% mỗi loại trong tổng số vụ việc điều tra chống trợ cấp. Các sản phẩm thực phẩm chế biến, thiết bị điện tử và các mặt hàng khác đều có 01 vụ.

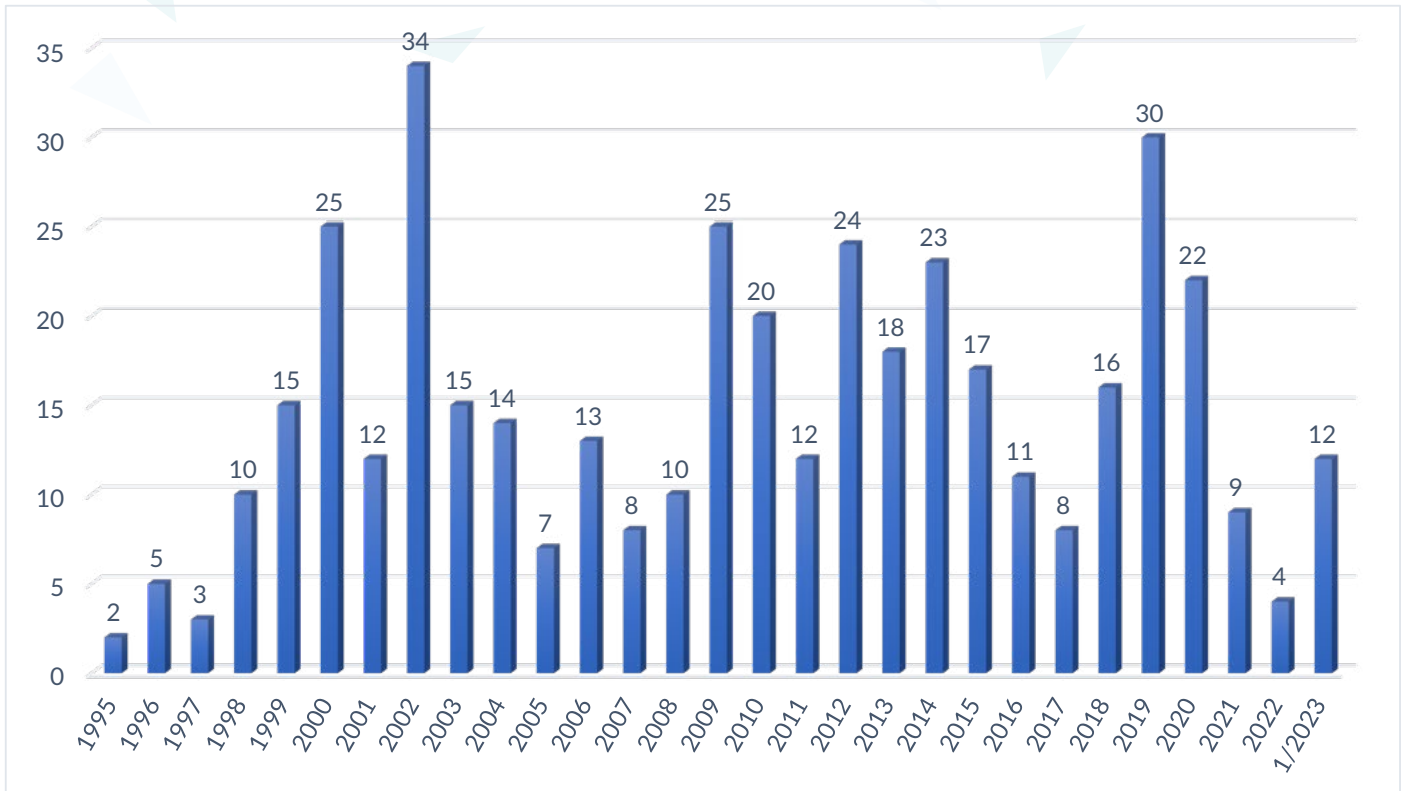
Sáu tháng đầu năm 2023, các vụ việc khởi xướng điều tra liên quan chủ yếu tới ba nhóm mặt hàng chính là giấy, kim loại và máy móc, thiết bị. Trong đó kim loại ghi nhận 05 vụ việc điều tra (chiếm 50% tổng số vụ việc), 03 vụ việc điều tra liên quan tới máy móc, thiết bị (chiếm 30% tổng số vụ) và cuối cùng là 02 vụ việc điều tra về giấy (chiếm 20% tổng số vụ).

2.3. Tự vệ

Tự vệ là biện pháp được áp dụng để đối phó với gia tăng nhập khẩu hàng hóa gây thiệt hại nghiêm trọng đối với ngành sản xuất trong nước. Biện pháp này cho phép áp dụng đối với tất cả các sản

phẩm từ các nước hoặc vùng lãnh thổ xuất khẩu. Do vậy, các biện pháp tự vệ phải tuân thủ theo các quy định khác so với hai biện pháp trên.

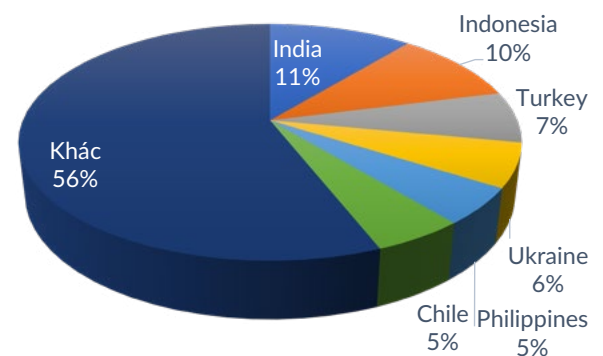
Biểu đồ I.11. Tổng số vụ điều tra về tự vệ từ năm 1995-2023



Nguồn: WTO

Trong giai đoạn từ năm 1995-2023, số lượng các vụ điều tra về tự vệ thương mại cao nhất rơi vào năm 2002 và năm 2019 với 35 và 30 vụ. Giai đoạn năm 2019-2022 số lượng vụ điều tra về tự vệ có xu hướng giảm xuống chỉ còn 4 vụ vào năm 2022, tuy nhiên đến năm 2023, số liệu ghi nhận 12 vụ án điều tra tăng trở lại. Theo số liệu từ WTO, giai đoạn từ năm 1995-2023, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Thổ Nhĩ Kỳ, U-crai-na, Phi-líp-pin, Chile là những quốc gia có tổng số vụ điều tra về tự vệ nhiều nhất, chiếm hơn 48,3% tổng số vụ điều tra ghi nhận được.

Biểu đồ I.12. Tỷ lệ các quốc gia điều tra về tự vệ thương mại từ 1995-2023



Nguồn: WTO

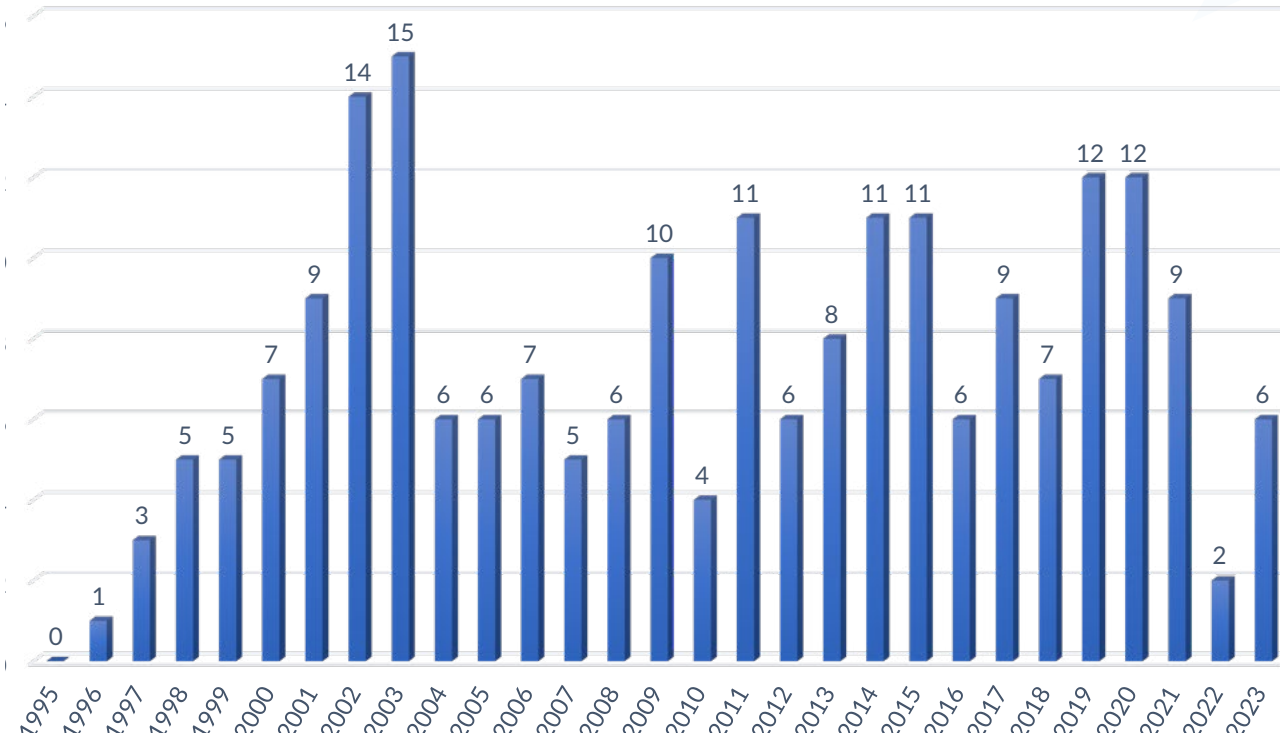
Đặc biệt, trong năm 2023, theo số liệu của WTO, In-đô-nê-xi-a vẫn là quốc gia có nhiều vụ điều tra về tự vệ nhất trong tổng số 12 vụ. Tiếp đến là Ma-đa-ga-xca với 4 vụ, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Phi-líp-pin lần lượt ghi nhận 1 vụ việc. Theo đó, các nhóm mặt hàng thuộc các chương XI, XV, I, II, V, VII, XIII, XX điều tra nhiều nhất trong năm

2023. Xét trong giai đoạn từ khi WTO thành lập năm 1995 đến 2023, các hàng hóa thuộc Chương XV ghi nhận điều tra về tự vệ nhiều nhất (103 vụ/tổng 424 vụ), tiếp theo là các hàng hóa thuộc chương VI, XIII, XI, IV...cũng có số lượng điều tra tương đối lớn (hơn 30 vụ).

Cùng với xu hướng giảm từ các vụ điều tra, thì số lượng các vụ liên quan tới áp dụng tự vệ cũng

giảm theo các năm. Tính đến năm 2023, tổng số vụ ghi nhận được từ khi WTO thành lập là 213 vụ áp dụng biện pháp tự vệ của các thành viên. Năm 2023 số vụ áp dụng biện pháp tự vệ tăng ghi nhận 6 vụ, gấp 3 lần năm 2022 trước đó. Điều này có thể hiểu do năm 2023, số lượng vụ điều tra về tự vệ thương mại tăng so với năm 2022.

Biểu đồ I.13. Tổng số vụ áp dụng biện pháp tự vệ



Nguồn: WTO

Nhóm quốc gia dẫn đầu về các vụ việc áp dụng tự vệ gồm: In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Phi-líp-pin, Chi-lê, chiếm tỉ lệ 42,7% trên tổng số các thành viên WTO áp dụng tự vệ thương mại giai đoạn từ năm 1995-2023. Tính riêng trong năm 2023 ghi nhận 6 vụ việc, trong đó Ma-đa-ga-xca chiếm 3 vụ, Ấn Độ chiếm 2 vụ và Tu-ni-xia chiếm 1 vụ. Các nhóm hàng cũng tập trung chủ yếu vào nhóm thuộc chương VI, XIII, XI, IV...

Tính đến tháng 05/2023, Việt Nam đã tiến hành điều tra tự vệ 06 vụ việc đối với hàng hóa nhập khẩu chủ yếu thuộc các mặt hàng như phôi thép, phân bón, bột ngọt, kính, dầu đậu nành...

Dữ liệu cập nhật cho thấy các thành viên G20 không khởi xướng điều tra mới vụ việc tự vệ trong giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2022. Số lượng vụ việc khởi xướng trong giai đoạn năm 2020 là 04 vụ, năm 2021 số vụ khởi xướng còn 01 và tiếp tục giữ mức này đến năm 2022. Năm 2023, số vụ việc khởi xướng tăng lên 07 vụ việc.

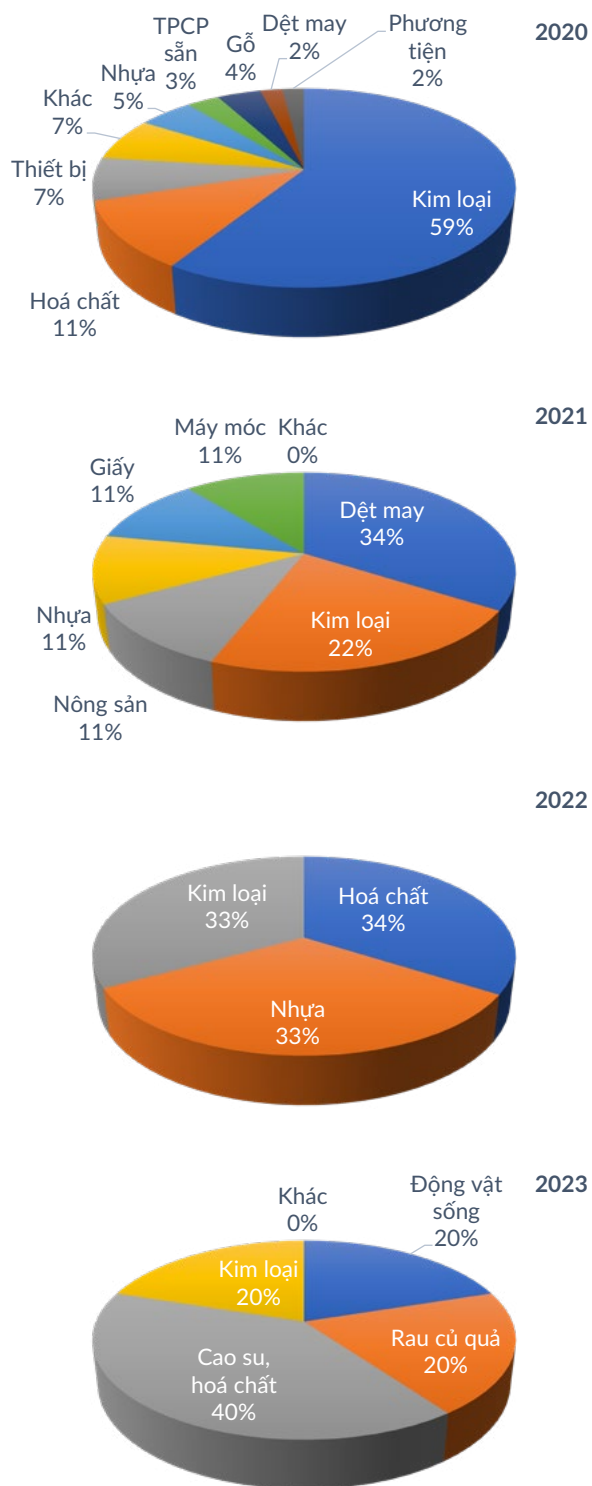
Trong giai đoạn năm 2020 – 2023, số vụ áp dụng biện pháp tự vệ cao nhất rơi vào năm 2020 và năm 2021 do các năm này số vụ việc khởi xướng cũng nhiều nhất trong giai đoạn này. Đến năm 2022 và năm 2023, số vụ áp dụng biện pháp giảm lần lượt còn 01 và 02 vụ việc. In-đô-nê-xi-a vẫn là nước khởi xướng và áp dụng biện pháp tự vệ nhiều nhất trong khối G20, lần lượt là 09 và 08 biện pháp.

Bảng I.3. Số lượng các vụ việc điều tra tự vệ do các thành viên G20 khởi xướng và áp dụng

Các thành viên G20	2020		2021		2022		2023	
	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng	Khởi xướng	Áp dụng
In-đô-nê-xi-a	4	5	0	4	0	0	5	0
Ấn Độ	0	0	0	0	1	0	1	2
Nam Phi	2	1	0	1	0	0	0	0
Thổ Nhĩ Kỳ	2	1	1	1	0	1	1	0
Hoa Kỳ	1	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	9	7	1	6	1	1	7	2

Nguồn: Báo cáo G20 của Ban thư ký WTO



Biểu đồ I.14 - Số lượng vụ việc áp dụng biện pháp tự vệ bởi các thành viên WTO theo mặt hàng

Nguồn: Dữ liệu WTO

Năm 2020, kim loại, thực phẩm chế biến và sản phẩm dệt may là đối tượng áp dụng biện pháp tự vệ bởi các nước thành viên WTO, với mỗi mặt hàng là 03 vụ việc, chiếm 25% tổng số biện pháp tự vệ được áp dụng trong năm. Xếp thứ hai là sản phẩm nhựa, với 02 biện pháp. Máy móc, thiết bị có 01 biện pháp.

Năm 2021, sản phẩm dệt may có 03 vụ việc bị áp dụng biện pháp tự vệ, chiếm 33% tổng số biện pháp được áp dụng trong năm. Các sản phẩm kim loại có 02 biện pháp. Nông sản, sản phẩm nhựa, giấy và máy móc đều có 01 vụ việc.

Trong năm 2022 có 03 biện pháp tự vệ được áp dụng, trong đó mặt hàng hóa chất, kim loại, sản phẩm nhựa đều chiếm 01 biện pháp.

Trong năm 2023, có 6 biện pháp tự vệ được áp dụng, chủ yếu tập trung vào các mặt hàng cao su hóa chất (chiếm tỉ trọng nhiều nhất 02 biện pháp), động vật sống, kim loại và rau củ quả (đều chiếm 01 biện pháp).

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC THI PHÁP LUẬT PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2023



I. CÔNG TÁC THAM MƯU, XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH VỀ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

1. Hoàn thiện pháp luật phòng vệ thương mại trong nước

Khung khổ pháp lý cho hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực PVTM đã được củng cố và hoàn thiện bao gồm:

- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;
- Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM;
- Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 của Bộ Công Thương thay thế Thông tư số 06/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp PVTM (quy định rõ hơn một số nội dung về phạm vi hàng hóa, thời gian nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện miễn trừ);
- Thông tư số 19/2019/TT-BCT ngày 30/9/2019 của Bộ Công Thương quy định về áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt để thực thi Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);
- Thông tư số 30/2020/TT-BCT ngày 26/11/2020 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) về PVTM;
- Thông tư số 14/2021/TT-BCT ngày 29/10/2021 hướng dẫn thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về PVTM (UKVFTA);
- Thông tư số 07/2022/TT-BCT ngày 23/3/2022 hướng dẫn thực hiện các biện pháp PVTM trong Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) có hiệu lực thi hành từ ngày 08/5/2022.

Trong năm 2023, Cục PVTM đã hoàn thiện xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2019/TT-BCT, Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 2 năm 2024.

Cùng với đó, nhiệm vụ trọng tâm của Cục là tiếp tục tiến hành rà soát và hoàn thiện các thủ tục để đề xuất xây dựng nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 10/2018/NĐ-CP. Cuối năm 2022,

Cục đã tham mưu Lãnh đạo Bộ gửi văn bản đề nghị tổng kết 05 năm thực thi Nghị định 10/2018/NĐ-CP tới UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cộng đồng các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề liên quan trên toàn quốc. Năm 2023, Cục đã thành lập tổ thường trực nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 10/2018/NĐ-CP, tổ rà soát Nghị định 10/2018/NĐ-CP và hoàn thiện báo cáo tổng kết 5 năm thực thi Nghị định 10/2018/NĐ-CP để báo cáo Lãnh đạo Bộ, đưa việc xây dựng nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương năm 2024, thời hạn trình dự kiến tháng 11 năm 2024.

2. Đàm phán, xây dựng các quy định về phòng vệ thương mại trong trong FTA phù hợp với quy định của WTO

Cục PVTM là đơn vị đầu mối tham gia đàm phán, thực thi các vấn đề về PVTM trong WTO, trong các Hiệp định Thương mại tự do song phương và đa phương; theo dõi, tham gia các vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO và các nội dung liên quan tới vấn đề kinh tế thị trường trong các vụ việc điều tra PVTM.

Cục PVTM đã tham gia hoàn tất rà soát pháp lý các nội dung về PVTM trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP; đóng góp ý kiến về PVTM trong các bản đề xuất Hiệp định thương mại tự do (FTA) ASEAN - EU và ASEAN - Ca-na-đa; trực tiếp đàm phán về lĩnh vực PVTM trong các FTA: Việt Nam - I-xra-en, Việt Nam - UAE, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len xin gia nhập CPTPP; nâng cấp Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA); tham gia nghiên cứu tiềm khả thi khả năng ký kết FTA với khối MERCOSUR (một số nước thuộc Nam Mỹ).

Trong năm 2023, Cục tiếp tục triển khai các nội dung về PVTM trong khuôn khổ WTO và các FTA như nghĩa vụ thông báo điều tra, áp dụng biện pháp PVTM, thông báo thường niên và tham gia các cuộc họp 3 ủy ban về PVTM của WTO; đồng thời tiếp tục tham mưu, chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ủy ban thực thi FTA (EAEU và VKFTA) và các Ủy ban hỗn hợp giữa Việt Nam và các đối tác.

Bên cạnh đó, Cục chủ động theo dõi, nghiên cứu, báo cáo những diễn biến mới trong chính sách, pháp luật về PVTM của các nước và tình hình cải cách cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (như Cơ chế trọng tài phúc thẩm tạm thời - MPIA); theo dõi các vụ việc giải quyết tranh chấp

tại WTO để đề xuất tham gia bên thứ 3; nghiên cứu sách trắng của EU về trợ cấp nước ngoài và các vấn đề pháp lý liên quan để hỗ trợ cho công tác điều tra, ứng phó vụ việc PVTM.

II. CÔNG TÁC ĐỐI THOẠI VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Cho đến nay, đã có 72 quốc gia và vùng lãnh thổ công nhận quy chế kinh tế thị trường (KTTT) cho Việt Nam. Việc đối thoại về quy chế kinh tế thị trường giữa Việt Nam và các đối tác thương mại quan trọng như Hoa Kỳ, EU, Bra-xin đang được triển khai trong bối cảnh mới khi pháp luật về PVTM của một số quốc gia, vùng lãnh thổ này có sự thay đổi.

1. Đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT

Cho đến năm 2023, Việt Nam và Hoa Kỳ đã triển khai 10 phiên đối thoại về KTTT. Phía Hoa Kỳ đã đưa ra những thông điệp mang tính tích cực về những nỗ lực của Việt Nam, đặc biệt là đối với công tác điều tra PVTM, đồng thời cũng trình bày chi tiết về các quy định, quy trình rà soát chính thức và thực tiễn công nhận quy chế kinh tế thị trường theo pháp luật của Hoa Kỳ.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã gửi thư cho Bộ trưởng Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) để nghị xem xét lại vấn đề KTTT của Việt Nam kèm theo báo cáo về KTTT của Việt Nam theo 6 tiêu chí của Hoa Kỳ.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, Bộ Công Thương đã nộp hồ sơ đề nghị DOC khởi xướng rà soát thay đổi hoàn cảnh để công nhận Việt Nam là nền KTTT trong khuôn khổ vụ việc rà soát hành chính lần thứ nhất thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với mật ong.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, DOC đã chính thức khởi xướng việc rà soát thay đổi hoàn cảnh để xem xét lại vấn đề KTTT cho Việt Nam. Theo quy trình thủ tục của vụ việc, DOC sẽ có 270 ngày kể từ ngày khởi xướng để hoàn thành cuộc rà soát này. Dự kiến tháng 7 năm 2024 DOC sẽ ban hành kết luận cuối cùng trừ khi có gia hạn.

Để triển khai một cách tổng thể, thống nhất, toàn diện, nâng cao hiệu quả của công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT, Bộ Công Thương đã xây dựng Đề án “Thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ

việc phòng vệ thương mại”. Ngày 10/11/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 1335/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Thúc đẩy công tác đề nghị Hoa Kỳ công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường trong các vụ việc phòng vệ thương mại”.

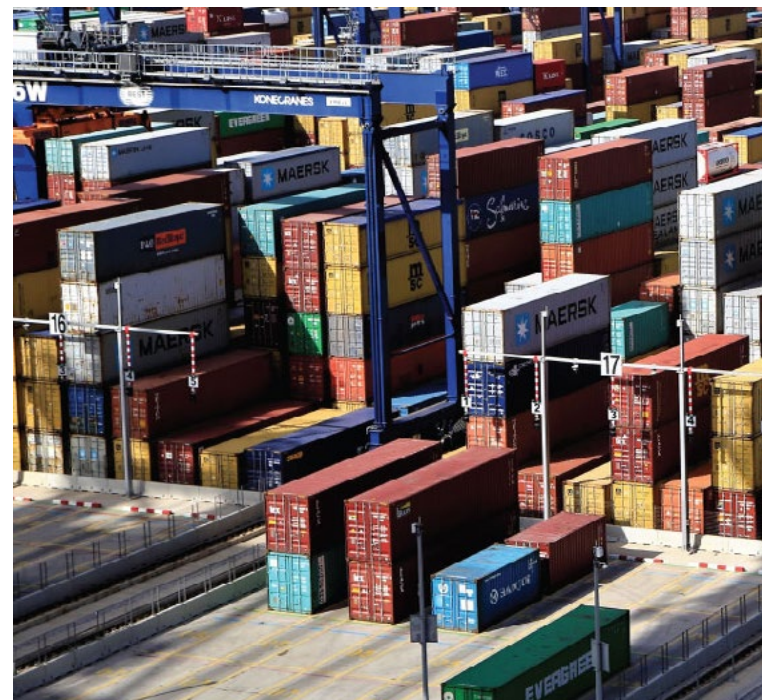
2. Đề xuất các phương án đối thoại với các đối tác thương mại khác chưa công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam

Ngoài Hoa Kỳ, hiện nay có một số quốc gia có luật định về quy chế KTTT chưa công nhận Việt Nam là quốc gia có nền KTTT như: Bra-xin, Thổ Nhĩ Kỳ... Cục tiếp tục triển khai các hoạt động nghiên cứu để đề xuất các phương án đối thoại, phương án khởi động quy trình rà soát chính thức vụ việc chống bán phá giá và thực tiễn công nhận quy chế kinh tế thị trường theo pháp luật của các đối tác thương mại khác chưa công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam.

III. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

1. Điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và chống lẩn tránh biện pháp PVTM

Tính đến hết năm 2023, Việt Nam đã tiến hành điều tra tổng cộng 18 vụ việc CBPG, 01 vụ việc CTC, 06 vụ việc tự vệ và 02 vụ việc chống lẩn tránh biện pháp PVTM (CLT).



Trong năm 2023, Bộ Công Thương tiếp nhận và xử lý 05 hồ sơ đề nghị điều tra áp dụng biện pháp CBPG của ngành sản xuất trong nước, trong đó đã ban hành quyết định khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG với 02 vụ việc. Bên cạnh đó, Bộ Công Thương đã tiến hành 12 vụ việc rà soát các biện pháp CBPG, CTC và CLT đang được áp dụng theo quy định để đảm bảo các biện pháp được áp dụng đúng đối tượng, đúng mức độ và đúng điều kiện, trong đó có 04 vụ việc rà soát nhà xuất khẩu mới, 05 vụ việc rà soát hàng năm và 03 vụ việc rà soát cuối kỳ.

a. Các vụ việc khởi xướng điều tra mới

- Khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a: Trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ của bên yêu cầu, ngày 05 tháng 7 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1704/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến sẽ kết thúc điều tra vào tháng 7 năm 2024 (trừ trường hợp gia hạn thời hạn điều tra theo quy định).

- Khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp CBPG với sản phẩm tháp điện gió từ Trung Quốc: Trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ của bên yêu cầu, ngày 25 tháng 9 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 2494/QĐ-BCT về việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm tháp điện gió từ Trung Quốc. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến sẽ kết thúc

điều tra vào tháng 9 năm 2024 (trừ trường hợp gia hạn thời hạn điều tra theo quy định).

b. Các vụ việc rà soát

(i) Rà soát nhà xuất khẩu mới

- Rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép phủ màu từ Trung Quốc:

Biện pháp CBPG đối với một số sản phẩm thép phủ màu xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc được áp dụng từ năm 2019. Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu rà soát nhà xuất khẩu mới, Bộ Công Thương đã tiến hành khởi xướng và rà soát theo quy định pháp luật. Ngày 18 tháng 01 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành quyết định số 84/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc.

- Rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC đối với một số sản phẩm đường mía từ Thái Lan.

Biện pháp CBPG, CTC đối với sản phẩm đường mía nhập khẩu từ Cam-pu-chia, In-đô-nê-xi-a, Lào, Ma-lai-xi-a và Mi-an-ma được áp dụng từ năm 2022.

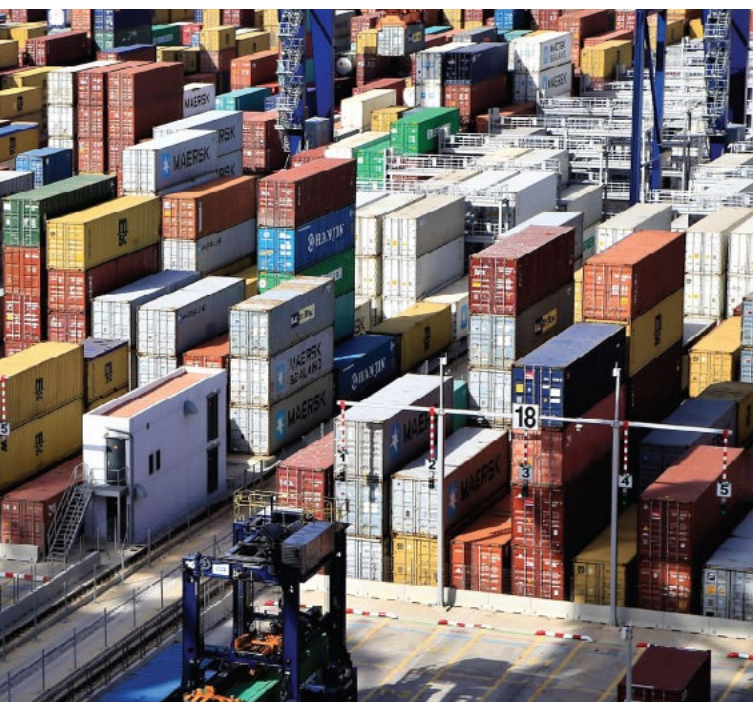
Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu rà soát nhà xuất khẩu mới nộp vào tháng 9 năm 2022 của nhà xuất khẩu Cam-pu-chia, Bộ Công Thương đã tiến hành khởi xướng và rà soát theo quy định pháp luật. Ngày 28 tháng 3 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành quyết định 783/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc.

Tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương nhận được hồ sơ yêu cầu rà soát nhà xuất khẩu mới từ một nhà sản xuất xuất khẩu khác của Cam-pu-chia. Trên cơ sở thẩm định hồ sơ theo quy định, ngày 11 tháng 12 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3180/QĐ-BCT về rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc. Hiện tại vụ việc đang trong quá trình rà soát và theo quy định sẽ kết thúc rà soát vào tháng 6 năm 2024.

- Rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc CBPG với sản phẩm một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen (màng BOPP) nhập khẩu có xuất xứ từ Trung Quốc, Thái Lan và Ma-lai-xi-a:

Biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen được áp dụng từ tháng 7 năm 2020.

Trên cơ sở hồ sơ yêu cầu rà soát nhà xuất khẩu mới, Bộ Công Thương đã tiến hành khởi xướng và



rà soát theo quy định pháp luật. Ngày 02 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương ban hành quyết định 1317/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc CBPG với sản phẩm màng BOPP từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc.

ii) Rà soát hàng năm

- Rà soát việc áp dụng biện pháp CBPG/CTC đối với sản phẩm đường mía từ Thái Lan:

Biện pháp CBPG và CTC chính thức được áp dụng theo Quyết định số 1578/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2021 với mức thuế tổng cộng là 47,64%.

Trên cơ sở đề nghị rà soát của nhà sản xuất, xuất khẩu Thái Lan, ngày 31 tháng 8 năm 2022, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định rà soát lần thứ nhất để xem xét việc điều chỉnh mức độ của biện pháp CBPG và CTC đang được áp dụng theo quy định pháp luật. Sau khi kết thúc rà soát, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1989/QĐ-BCT ngày 03 tháng 8 năm 2023 về kết quả rà soát vụ việc.

- Rà soát việc áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm sợi từ Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Trung Quốc:

Biện pháp CBPG được chính thức áp dụng theo Quyết định số 2302/QĐ-BCT ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ Công Thương với mức thuế trong khoảng từ 3,36% đến 54,9% tùy theo từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài.

Trên cơ sở đề nghị rà soát lại mức thuế CBPG của các bên liên quan trong vụ việc, ngày 30 tháng 12 năm 2022 Bộ Công Thương ban hành quyết định rà soát lần thứ nhất để xem xét việc điều chỉnh mức độ của biện pháp CBPG đang được áp dụng theo quy định pháp luật. Sau khi kết thúc rà soát, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2866/QĐ-BCT ngày 01 tháng 11 năm 2023 về kết quả rà soát vụ việc.

- Rà soát việc áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm bột ngọt từ In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc:

Biện pháp CBPG chính thức đối với sản phẩm bột ngọt từ In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc được áp dụng từ tháng 7 năm 2020. Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 640/QĐ-BCT ngày 06 tháng 4 năm 2022 về kết quả rà soát lần thứ nhất của vụ việc.

Trên cơ sở đề nghị của bên liên quan, ngày 19 tháng 6 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 1466/QĐ-BCT rà soát lần thứ hai việc

áp dụng biện pháp. Ngày 22 tháng 01 năm 2024, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-BCT về kết quả rà soát của vụ việc.

- Rà soát việc áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm thép hình chữ H từ Trung Quốc:

Biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm thép hình chữ H nhập khẩu được áp dụng từ tháng 9 năm 2017. Vụ việc đã được tiến hành 01 lần rà soát theo đề nghị của bên liên quan năm 2020 và 01 lần rà soát cuối kỳ năm 2022 theo quy định. Hiện tại biện pháp đang được áp dụng theo Quyết định số 1640/QĐ-BCT ngày 19 tháng 8 năm 2022 về kết quả rà soát cuối kỳ của vụ việc với mức thuế từ 22,09% - 33,51% tùy theo từng nhà sản xuất, xuất khẩu.

Trên cơ sở thẩm định hồ sơ đề nghị rà soát của nhà sản xuất, xuất khẩu Trung Quốc, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 3133/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2023 tiến hành rà soát vụ việc. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình rà soát và dự kiến sẽ kết thúc rà soát vào tháng 6 năm 2024 (trừ trường hợp gia hạn thời hạn rà soát theo quy định).

iii) Rà soát cuối kỳ

- Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG với sản phẩm nhôm thanh định hình từ Trung Quốc:

Biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm nhôm thanh định hình nhập khẩu được áp dụng từ năm 2019 theo Quyết định số 2942/QĐ-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2019. Vụ việc đã được tiến hành 02 lần rà soát theo đề nghị của bên liên quan và biện pháp CPBG hiện tại đang được áp dụng theo Quyết định số 74/QĐ-BCT ngày 16 tháng 01 năm 2023 về kết quả rà soát lần thứ hai của vụ việc với mức thuế trong khoảng từ 2,85% đến 35,58% tùy theo từng doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nước ngoài.

Trên cơ sở hồ sơ của bên yêu cầu và quy định về việc rà soát cuối kỳ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2537/QĐ-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc khởi xướng rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG để đánh giá có cần thiết tiếp tục duy trì biện pháp CBPG hay không và mức độ áp dụng trong trường hợp tiếp tục duy trì biện pháp. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình rà soát và theo quy định sẽ kết thúc rà soát vào tháng 7 năm 2024 (trừ trường hợp gia hạn thời hạn rà soát theo quy định).

- Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG với sản phẩm thép không gỉ cán nguội từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Đài Loan (Trung Quốc):

Biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu được áp dụng từ năm 2014 theo Quyết định số 7896//QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2014. Vụ việc đã được tiến hành 02 lần rà soát theo đề nghị của bên liên quan và 01 lần rà soát cuối kỳ để đánh giá có cần thiết tiếp tục duy trì biện pháp CBPG hay không và mức độ áp dụng trong trường hợp tiếp tục duy trì biện pháp. Mức thuế CBPG hiện tại đang được áp dụng theo Quyết định số 3162/QĐ-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2019 với mức thuế từ 10,91% - 37,29% tùy từng nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài.

Trên cơ sở hồ sơ của bên yêu cầu và quy định về việc rà soát cuối kỳ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2752/QĐ-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc khởi xướng rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình rà soát và dự kiến sẽ kết thúc rà soát vào tháng 7 năm 2024 (trừ trường hợp gia hạn thời hạn rà soát theo quy định).

- Rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG với sản phẩm thép phủ màu:

Biện pháp CBPG chính thức đối với một số sản phẩm thép phủ màu nhập khẩu được áp dụng từ năm 2019 theo Quyết định số 3198/QĐ-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2019. Vụ việc đã được tiến hành 01 lần rà soát theo đề nghị của bên liên quan và 02 lần rà soát nhà xuất khẩu mới.

Trên cơ sở hồ sơ của bên yêu cầu và quy định về việc rà soát cuối kỳ, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 2751/QĐ-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc khởi xướng rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp CBPG để đánh giá có cần thiết tiếp tục duy trì biện pháp CBPG hay không và mức độ áp dụng trong trường hợp tiếp tục duy trì biện pháp. Hiện tại, vụ việc đang trong quá trình rà soát và dự kiến sẽ kết thúc rà soát vào tháng 7 năm 2024 (trừ trường hợp gia hạn thời hạn rà soát theo quy định).

2. Áp dụng biện pháp tự vệ

Trong năm 2023, Việt Nam đã tiến hành điều tra rà soát cuối kỳ 01 vụ việc tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu.

Biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam được áp dụng từ tháng 7 năm 2016 của Bộ Công Thương và đã được gia hạn một lần kéo dài đến tháng 3 năm 2023. Sau quá trình rà soát, thu thập thông tin và đánh giá tác động toàn diện của vụ việc, ngày 21 tháng 3 năm 2023, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 691/QĐ-BCT về việc gia hạn biện pháp tự vệ đối với sản phẩm thép dài nhập khẩu. Theo đó, sản phẩm thép dài nhập khẩu được gia hạn mức thuế tự vệ 6,3% từ ngày 22/3/2023 đến 21/3/2024; 6,2% từ ngày 22/3/2024 đến 21/3/2025 và 6,1% từ ngày 22/3/2015 đến 21/3/2026 và 0% từ ngày 22/3/2016 trở đi.

Bên cạnh biện pháp tự vệ chính thức đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu vào Việt Nam được áp dụng từ năm 2016, ngày 13 tháng 5 năm 2019, Bộ Công Thương đã ban hành Quy định số 1230/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép cuộn và thép dây nhập khẩu vào Việt Nam. Cùng với Quyết định 691/QĐ-BCT gia hạn biện pháp tự vệ đối với thép dài nhập khẩu, căn cứ Kết luận rà soát cuối kỳ, Bộ Công Thương cũng đã ban hành Quyết định số 693/QĐ-BCT về việc gia hạn áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép cuộn và thép dây với mức thuế tương ứng như trong Quyết định 691/QĐ-BCT và mức thuế sẽ 0% từ ngày 22/3/2026.



**PHẦN III: TÌNH HÌNH VỤ VIỆC PHÒNG VỆ
THƯƠNG MẠI DO NƯỚC NGOÀI ĐIỀU TRA ĐỐI
VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM
NĂM 2023**

1. Một số vụ việc phòng vệ thương mại nước ngoài áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam năm 2023

Tính đến hết tháng 12 năm 2023, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam là đối tượng của 242 vụ việc điều tra liên quan đến PVTM. Riêng trong năm 2023 đã phát sinh 15 vụ việc mới do nước ngoài khởi xướng, bên cạnh nhiều vụ việc đang trong quá trình điều tra, hoặc thuộc diện rà soát hàng năm, rà soát cuối kỳ...

Biện pháp PVTM là biện pháp được WTO cho phép sử dụng để đối phó với hành vi thương mại không công bằng. Các thủ tục điều tra tuân thủ theo các Hiệp định của WTO, các FTA và nội luật của nước nhập khẩu tiến hành điều tra. Trong năm 2023, Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp cùng với các bộ, ngành, cơ quan liên quan triển khai các hoạt động trợ giúp doanh nghiệp ứng phó với các vụ việc PVTM tại nhiều thị trường, khu vực khác nhau, cụ thể:

a. Hoa Kỳ

Hoa Kỳ là một trong những quốc gia thường xuyên sử dụng các biện pháp PVTM. Theo thống kê của WTO, đến tháng 6 năm 2023, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra 1.223 vụ việc PVTM trong đó áp dụng biện pháp với 851 vụ việc.

Tính đến hết tháng 12 năm 2023, Hoa Kỳ đã điều tra 59 vụ việc PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, chiếm khoảng gần 25% tổng số vụ việc nước ngoài điều tra với hàng xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2023, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra mới 7 vụ việc, trong đó có 4 vụ điều tra chống bán phá giá (CBPG), 1 vụ việc điều tra chống trợ cấp (CTC) và 2 vụ việc điều tra phạm vi sản phẩm/chống lẩn tránh thuế PVTM (CLT). Các mặt hàng bị điều tra đa dạng gồm các sản phẩm như nhôm đùn, dây cáp nhôm, giá đỡ đồ bằng thép, bánh xe kéo bằng thép, máy xịt rửa áp lực cao, túi giấy, tôm... Ngoài ra, Hoa Kỳ cũng tiến hành rà soát một số biện pháp PVTM đã áp dụng trước đó, như rà soát hành chính thuế CTC với lớp xe, rà soát hành chính thuế CBPG với mặt ong nhập khẩu từ Việt Nam (trong đó có xem xét vấn đề kinh tế thị trường của Việt Nam). Cụ thể:

(1) Hoa Kỳ điều tra CLT với thép dây không gỉ dạng tròn do cáo buộc lẩn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Hàn Quốc

Ngày 01 tháng 02 năm 2022, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CLT thuế CBPG với thép dây không gỉ dạng tròn nhập khẩu từ Việt Nam.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo kết luận cuối cùng, theo đó, kết luận Việt Nam không lẩn tránh thuế. Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (USITC), thép dây không gỉ xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt xấp xỉ 4,9 triệu USD trong năm 2021.

(2) Vụ việc Hoa Kỳ điều tra CLT với pin năng lượng mặt trời do cáo buộc lẩn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Trung Quốc

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CLT thuế CBPG, CTC với sản phẩm pin năng lượng mặt trời nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 23 tháng 8 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo kết luận cuối cùng, theo đó xác định các trường hợp được xem là lẩn tránh bao gồm: (1) tế bào quang điện sản xuất tại Việt Nam nếu sử dụng tấm wafer¹⁰ sản xuất tại Trung Quốc hoặc (2) mô-đun quang điện sản xuất tại Việt Nam nếu sử dụng tấm wafer sản xuất tại Trung Quốc và nhiều hơn 2 trong số các nguyên liệu sau được sản xuất tại Trung Quốc bao gồm: dung dịch bạc, khung nhôm, kính, tấm nền, tấm EVA, các hộp nối là đối tượng của biện pháp chống lẩn tránh. Hoa Kỳ cho phép các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu pin năng lượng mặt trời đủ điều kiện của Việt Nam được tự xác nhận không thuộc các trường hợp trên để được loại trừ khỏi biện pháp chống lẩn tránh. Theo số liệu của Hải quan Hoa Kỳ, kim ngạch xuất khẩu pin năng lượng mặt trời của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 4,4 tỷ USD trong năm 2023..

(3) Vụ việc Hoa Kỳ điều tra CLT với một số sản phẩm ống thép do cáo buộc lẩn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc, Hàn Quốc và Ấn Độ

Ngày 4 tháng 8 năm 2022, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CLT thuế CBPG, CTC với một số sản phẩm ống thép nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 09 tháng 8 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo kết luận cuối cùng, theo đó, kết luận các sản phẩm ống thép hàn các-bon và ống thép hàn không hợp kim dạng tròn nhập khẩu từ Việt Nam không lẩn tránh thuế đang áp dụng với Đài Loan - Trung Quốc do không sử dụng nguyên liệu thép cán nóng (HRS) có nguồn gốc từ Đài Loan - Trung Quốc.

¹⁰ Trong sản xuất pin năng lượng mặt trời, tấm wafer (đĩa bán dẫn) là 1 tấm silicon tinh thể mỏng được cắt ra từ phôi silicon. Đây là vật liệu nền để cấy các mạch điện, tạo ra tế bào quang điện. Các tế bào quang điện sau đó được ghép lại với nhau để tạo ra mô-đun quang điện.

Đối với các sản phẩm ống thép còn lại, ngày 09 tháng 11 năm 2023, Hoa Kỳ đã đăng công báo kết luận cuối cùng, theo đó, cho rằng các doanh nghiệp Việt Nam có lẩn tránh thuế CBPG và CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với Trung Quốc, Đài Loan - Trung Quốc (đối với một số mã hàng), Hàn Quốc, Ấn Độ. Tuy nhiên, Hoa Kỳ cho phép các nhà xuất khẩu Việt Nam tham gia cơ chế tự xác nhận không sử dụng HRS có nguồn gốc từ các quốc gia cáo buộc trên nhằm được miễn áp dụng biện pháp (trừ doanh nghiệp bị không hợp tác đầy đủ trong quá trình điều tra).

Ống thép thuộc mã HS 7306.61 khẩu sang Hoa Kỳ trong năm 2020 chỉ khoảng 7 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2021, kim ngạch xuất khẩu đã tăng gấp hơn 2 lần, lên 15,6 triệu USD, chiếm khoảng 3% tổng nhập khẩu mặt hàng này vào Hoa Kỳ. Ống thép thuộc mã HS 7306.30 xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2020 khoảng 31 triệu USD. Tuy nhiên, năm 2021, kim ngạch xuất khẩu tăng hơn 30% lên khoảng 42 triệu USD, chiếm khoảng 5% tổng nhập khẩu mặt hàng này vào Hoa Kỳ.

(4) Hoa Kỳ rà soát hành chính lần thứ nhất và lần thứ hai thuế CTC với lớp xe ô tô

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, Hoa Kỳ thông báo khởi xướng rà soát hành chính lần thứ nhất thuế CTC theo đề nghị của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Ngày 26 tháng 9 năm 2023, Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng, theo đó, xác định doanh nghiệp Việt Nam được rà soát không nhận được trợ cấp/lợi ích riêng biệt nào từ Chính phủ Việt Nam đối với 26/27 chương trình bị cáo buộc. Đối với 01 chương trình bị cáo buộc còn lại, tính toán mức thuế trợ cấp đối với doanh nghiệp là 1,34% trong giai đoạn 10/11-31/12/2020 và 0% trong giai đoạn 01/01-31/12/2021. Như vậy, mức thuế cuối cùng giảm đáng kể so với mức thuế hiện hành áp dụng cho doanh nghiệp này là 6,46%. Trong giai đoạn 2016-2019, kim ngạch xuất khẩu lớp xe của Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng nhanh, từ mức 245,7 triệu USD năm 2016 lên gần 470 triệu đô la Mỹ năm 2019. Trong 3 tháng đầu năm 2020, Việt Nam đã xuất khẩu hơn 115 triệu USD sản phẩm lớp xe sang Hoa Kỳ, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2019.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, Hoa Kỳ đã thông báo khởi xướng rà soát hành chính lần thứ hai thuế CTC theo đề nghị của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Tuy nhiên, ngày 8 tháng 12 năm 2023, Hoa Kỳ đã thông báo hủy bỏ cuộc rà soát do các doanh nghiệp rút đề nghị.

(5) Hoa Kỳ điều tra CBPG với bì kẹp hồ sơ

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CBPG với bì kẹp hồ sơ nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 10 tháng 5 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo kết luận cuối cùng, theo đó sử dụng chi phí của một nước thứ ba làm giá trị thay thế (do chưa công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường), dẫn đến mức thuế chính thức trong khoảng 97,52% - 233,93%. Theo số liệu của USITC, trong giai đoạn 2019-2021, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm bì kẹp hồ sơ từ Việt Nam vào Hoa Kỳ tăng hơn 5 lần từ 6 triệu USD năm 2019 lên gần 31 triệu USD năm 2021.

(6) Hoa Kỳ điều tra CBPG với máy xịt rửa áp lực cao chạy bằng gas

Ngày 25 tháng 01 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CBPG đối với máy xịt rửa áp lực cao chạy bằng gas nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 25 tháng 10 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo kết luận cuối cùng, theo đó áp mức thuế lên đến 225,65% do không có doanh nghiệp nào tham gia hợp tác trong vụ việc. Theo số liệu của USITC, trong năm 2021, Việt Nam xuất khẩu khoảng 430 triệu USD sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 44% tổng trị giá xuất khẩu từ tất cả các nước vào Hoa Kỳ, tăng hơn 1,5 lần so với năm 2020, và gấp 25 lần so với năm 2019.

(7) Hoa Kỳ điều tra CLT với gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng do cáo buộc lẩn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Trung Quốc

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra lẩn tránh thuế CBPG, CTC với gỗ dán sử dụng nguyên liệu gỗ cứng nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 20 tháng 7 năm 2023, Hoa Kỳ đã ban hành kết luận cuối cùng, theo đó, kết luận sản phẩm gỗ dán nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ nếu có lõi sử dụng nguyên liệu là ván bóc Trung Quốc thì bị coi là lẩn tránh thuế CBPG và CTC đang áp dụng với gỗ dán nhập khẩu từ Trung Quốc. Gỗ dán từ Việt Nam nếu có lõi sử dụng nguyên liệu là ván bóc sản xuất tại Việt Nam hoặc tại các nước khác thì không bị coi là lẩn tránh. Hoa Kỳ cho phép các nhà xuất khẩu Việt Nam được tham gia cơ chế tự xác nhận để được miễn áp dụng biện pháp (trừ các doanh nghiệp không hợp tác đầy đủ trong quá trình điều tra). Theo số liệu của hải quan Hoa Kỳ, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ dán của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 326 triệu USD trong năm 2023.

(8) Hoa Kỳ điều tra CLT với thép không gỉ dạng tấm và dải do cáo buộc lẩn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Trung Quốc

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CLT thuế CBPG, CTC với thép không gỉ dạng tấm và dải được nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 29 tháng 3 năm 2023, Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng của vụ việc, theo đó, cho rằng sản phẩm thép không gỉ dạng tấm và dải nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ có sử dụng nguyên liệu là HRC không gỉ Trung Quốc thì bị coi là lẩn tránh thuế CBPG và CTC đang áp dụng với thép không gỉ dạng tấm và dải nhập khẩu từ Trung Quốc. Tuy nhiên, Hoa Kỳ cho phép các nhà xuất khẩu Việt Nam được tham gia cơ chế tự xác nhận để được miễn áp dụng biện pháp (trừ các doanh nghiệp không hợp tác đầy đủ trong quá trình điều tra). Theo số liệu của hải quan Hoa Kỳ, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm thép tấm không gỉ từ Việt Nam sang Hoa Kỳ tăng nhanh từ 44,2 triệu USD (năm 2016) lên 65,2 triệu USD (năm 2017), tương ứng mức tăng 47%. Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu 53,4 triệu USD sản phẩm thép tấm không gỉ sang Hoa Kỳ, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2017. Kim ngạch xuất khẩu năm 2019 của Việt Nam là 53,8 triệu USD, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ năm 2018. Trong 3 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm thép tấm không gỉ của Việt Nam là 9,9 triệu USD (giảm 42% so với cùng kỳ năm 2019).

(9) Hoa Kỳ điều tra CLT với ghim dập do cáo buộc lẩn tránh thuế PVTM với Trung Quốc

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC với ghim dập nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 24 tháng 8 năm 2023, Hoa Kỳ đã đăng công

báo kết luận sơ bộ, theo đó, xác định việc nhập khẩu một số sản phẩm ghim dập từ Việt Nam vào Hoa Kỳ sử dụng nguyên liệu “wire band” Trung Quốc bị coi là lẩn tránh thuế CBPG và CTC đang áp dụng với ghim dập nhập khẩu Trung Quốc. Tuy nhiên, Hoa Kỳ cho phép các nhà xuất khẩu Việt Nam được tham gia cơ chế tự xác nhận để được miễn áp dụng biện pháp (trừ các doanh nghiệp không hợp tác đầy đủ trong quá trình điều tra). Kết luận cuối cùng của vụ việc dự kiến được ban hành vào tháng 01 năm 2024.

Theo số liệu của USITC, trong năm 2021, Việt Nam xuất khẩu khoảng 18 triệu USD sản phẩm bị đề nghị điều tra sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 12% tổng kim ngạch xuất khẩu của các nước vào Hoa Kỳ, đứng thứ 3 trong số các nước xuất khẩu mặt hàng nói trên sang Hoa Kỳ (sau Trung Quốc, Hàn Quốc).

(10) Hoa Kỳ điều tra CBPG với giá để đồ bằng thép

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Hoa Kỳ đã thông báo khởi xướng điều tra CBPG với giá để đồ bằng thép nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 22 tháng 11 năm 2023, Hoa Kỳ đã thông báo kết luận sơ bộ, theo đó sử dụng chi phí của một nước thứ ba làm giá trị thay thế (do chưa công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường), dẫn đến mức thuế cuối cùng vào khoảng 118,66% - 224,94%. Kết luận cuối cùng của vụ việc dự kiến được ban hành vào tháng 4 năm 2024. Theo số liệu của USITC, trong năm 2022, Việt Nam xuất khẩu khoảng 32,7 triệu USD sản phẩm bị đề nghị điều tra sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 15,5% tổng kim ngạch xuất khẩu của các



nước vào Hoa Kỳ, đứng thứ 4 trong số các nước xuất khẩu nói trên sang Hoa Kỳ (sau Đài Loan - Trung Quốc, Trung Quốc, Thái Lan).

(11) Hoa Kỳ điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và CLT với tủ gỗ do cáo buộc lẫn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Trung Quốc

Ngày 24 tháng 5 và ngày 10 tháng 6 năm 2022, Hoa Kỳ lần lượt đăng công báo khởi xướng điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và điều tra CLT thuế CBPG, CTC đối với sản phẩm tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 28 tháng 9 năm 2023, Hoa Kỳ đã thông báo kết luận hậu sơ bộ điều tra phạm vi sản phẩm, theo đó, xác định 3 trường hợp tủ gỗ nhập khẩu từ Việt Nam thuộc phạm vi của lệnh áp thuế CBPG và CTC đang áp dụng với Trung Quốc. Kết luận cuối cùng của vụ việc dự kiến được ban hành vào tháng 5 năm 2024. Theo số liệu của USITC, trong năm 2023, giá trị xuất khẩu sản phẩm bị đề nghị điều tra của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt khoảng 2,47 tỷ USD..

(12) Hoa Kỳ điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và CLT với dây cáp nhôm do cáo buộc lẫn tránh thuế PVTM đang áp dụng với Trung Quốc:

Ngày 19 tháng 10 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và điều tra CLT thuế CBPG, CTC với dây cáp nhôm nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và dự kiến có kết luận cuối cùng vào tháng 10 năm 2024. Theo số liệu của Hải quan Hoa Kỳ, trong giai đoạn từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 3 năm 2023, sau khi Hoa Kỳ điều tra và áp thuế với Trung Quốc, lượng xuất khẩu sản phẩm bị điều tra từ Trung Quốc vào Hoa Kỳ giảm 73,7% (từ khoảng 146.000 tấn xuống còn 38.000 tấn) so với giai đoạn trước khi điều tra (từ tháng 5 năm 2014 đến tháng 9 năm 2018), trong khi xuất khẩu từ Việt Nam sang Hoa Kỳ lại tăng từ khoảng 210 tấn lên 49.000 tấn. Trong khi đó, DOC dẫn chiếu theo số liệu của S&P Global, lượng nhập khẩu dây cáp bện từ Trung Quốc vào Việt Nam cũng tăng 24 lần (từ gần 1.500 tấn lên 37.000 tấn).

(13) Hoa Kỳ điều tra CBPG với túi giấy

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CBPG với túi giấy nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 03 tháng 01 năm 2024, Hoa Kỳ đã đăng công báo kết luận sơ bộ, theo đó sử dụng chi phí của một nước thứ ba làm giá trị thay thế (do chưa công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường), dẫn đến mức thuế cuối cùng

vào khoảng 51,25% - 92,34%. Theo dữ liệu sơ bộ từ USITC, trong năm 2022, Việt Nam xuất khẩu khoảng 143,9 triệu USD sản phẩm bị đề nghị điều tra sang Hoa Kỳ, tăng 37,6% so với năm 2021, chiếm khoảng 15% tổng kim ngạch xuất khẩu của các nước vào Hoa Kỳ, đứng thứ 2 trong số các nước xuất khẩu nhiều nhất vào Hoa Kỳ.

(14) Hoa Kỳ điều tra xem xét phạm vi sản phẩm với mâm bánh xe bằng thép do cáo buộc thuộc phạm vi lệnh áp thuế PVTM đang áp dụng với Trung Quốc

Ngày 07 tháng 08 năm 2023, Hoa Kỳ đã thông báo khởi xướng điều tra xem xét phạm vi sản phẩm với mâm bánh xe bằng thép nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và dự kiến có kết luận cuối cùng vào tháng 6 năm 2024. Theo số liệu của Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ, năm 2022, Việt Nam xuất khẩu khoảng 27,4 triệu USD sản phẩm trên sang Hoa Kỳ. Trong 5 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu đạt 6,1 triệu USD, giảm khoảng 43,3% so với cùng kỳ năm 2022.

(15) Hoa Kỳ điều tra CBPG với nhôm đùn ép

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CBPG với nhôm đùn ép nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và dự kiến có kết luận cuối cùng vào tháng 10 năm 2024. Theo nguyên đơn, căn cứ số liệu của Hải quan Hoa Kỳ, trong năm 2022, Việt Nam xuất khẩu gần 388,4 triệu USD sản phẩm bị đề nghị điều tra sang Hoa Kỳ, tăng 77,0% so với năm 2021, chiếm khoảng 7,6% tổng kim ngạch xuất khẩu của các quốc gia vào Hoa Kỳ.

(16) Hoa Kỳ điều tra CTC với tôm nước ầm đông lạnh

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng điều tra CTC với tôm nước ầm đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và dự kiến có kết luận cuối cùng vào tháng 5 năm 2024. Theo số liệu của Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ, năm 2022, Việt Nam xuất khẩu khoảng 645 triệu USD sản phẩm bị cáo buộc sang Hoa Kỳ, chiếm khoảng 10% tổng thị phần xuất khẩu tôm vào Hoa Kỳ.

(17) Hoa Kỳ rà soát hành chính lần thứ nhất thuế CBPG với mật ong

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng rà soát hành chính lần thứ nhất thuế CTC theo đề nghị của doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá

trình rà soát và dự kiến có kết luận cuối cùng vào tháng 6 năm 2024.

Trong khuôn khổ vụ việc này, ngày 08 tháng 9 năm 2023, Bộ Công Thương đã nộp hồ sơ đề nghị Hoa Kỳ khởi xướng rà soát thay đổi hoàn cảnh để công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường trong tất cả các vụ việc PVTM sau này. Ngày 30 tháng 10 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng rà soát hoàn cảnh. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình rà soát và dự kiến có kết luận cuối cùng vào tháng 7 năm 2024.

Tỷ lệ xuất khẩu mật ong từ Việt Nam sang Hoa Kỳ so với tổng lượng xuất khẩu trong giai đoạn 2017 – 2020 đều đạt khoảng 90%. Năm 2020, Việt Nam là nước xuất khẩu mật ong lớn nhất vào Hoa Kỳ, khoảng gần 46 ngàn tấn. Theo số liệu thống kê của Hoa Kỳ, trong giai đoạn rà soát (từ ngày 25 tháng 8 năm 2021 đến ngày 31 tháng 5 năm 2023), kim ngạch xuất khẩu mật ong của Việt Nam sang Hoa Kỳ giảm đi đáng kể, từ việc chiếm khoảng 18,6% tổng kim ngạch nhập khẩu vào Hoa Kỳ (trong 4 tháng cuối năm 2021) xuống còn khoảng 3,3% và 5% lần lượt trong năm 2022 và 5 tháng đầu năm 2023.

(18) Hoa Kỳ rà soát hành chính lần thứ mười chín thuế CBPG với cá tra-basa

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, Hoa Kỳ đăng công báo khởi xướng rà soát hành chính lần thứ mười chín thuế CTC theo đề nghị của ngành sản xuất trong nước. Ngày 31 tháng 8 năm 2023, Hoa Kỳ đăng công báo kết luận sơ bộ, theo đó, các doanh nghiệp của Việt Nam có mức thuế sơ bộ từ \$0,00/kg - \$0,14/kg, giảm đáng kể so với kết quả cuối cùng của đợt rà soát trước đó (từ \$0,00/kg - \$2,39/kg). Theo số liệu của Ủy ban thương mại quốc tế Hoa Kỳ, năm 2022 Việt Nam xuất khẩu 86 triệu USD sản phẩm cá tra-basa sang Hoa Kỳ, tăng so với 78 triệu USD năm 2021.

Bộ Công Thương cũng đang tiếp tục xử lý vụ việc giải quyết tranh chấp tại Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) về thuế CBPG của Hoa Kỳ đối với cá tra-basa Việt Nam (DS536) để hỗ trợ doanh nghiệp.

b. Ca-na-đa

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2023, Ca-na-đa đã điều tra tổng cộng 364 vụ việc PVTM và đã áp dụng biện pháp với 232 vụ việc. Trong đó, Ca-na-đa đã điều tra 18 vụ việc PVTM với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

Hiện nay, Ca-na-đa đang áp dụng thuế với 07 mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam bao gồm: ống thép hàn cacbon, thép cán nguội, thép cốt bê tông, khớp nối bằng ống đồng, thép tấm chống ăn mòn, ống đúc dẫn dầu và ghế bọc đệm. Trong năm 2023, Ca-na-đa không điều tra mới mà chỉ tiến hành rà soát đối với một số sản phẩm đang thuộc diện áp dụng biện pháp PVTM. Cụ thể:

(1) Ca-na-đa điều tra lại với thép tấm chống ăn mòn

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, Ca-na-đa đã tiến hành điều tra lại (rà soát hành chính) giá trị thông thường và giá xuất khẩu đối với thép chống ăn mòn từ Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam và rà soát thuế CTC đối mới thép thép chống ăn mòn từ Thổ Nhĩ Kỳ. Theo số liệu của Trademap, trong năm 2021 và năm 2022, giá trị xuất khẩu sản phẩm bị đề nghị điều tra của Việt Nam sang Ca-na-đa lần lượt là 143,14 triệu USD và 13,2 triệu USD. Ngày 17 tháng 7 năm 2023, Ca-na-đa ra thông báo về kết luận điều tra lại, theo đó về cơ bản giữ nguyên mức thuế CBPG cũ và bổ sung thêm doanh nghiệp được hưởng mức thuế riêng.

(2) Ca-na-đa rà soát thuế CBPG và CTC với khớp nối ống bằng đồng

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, Ca-na-đa khởi xướng rà soát cuối kỳ để xem xét việc tiếp tục áp dụng thuế CBPG và CTC với khớp nối ống bằng đồng nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 15 tháng 6 năm 2023, Ca-na-đa kết luận rằng cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp nêu trên. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bị rà soát của Việt Nam sang Ca-na-đa trong giai đoạn 2019-2022 lần lượt là 3,2 triệu USD, 176 ngàn USD, 261 ngàn USD, 463 ngàn USD và 2 triệu USD.

(3) Vụ việc Ca-na-đa rà soát cuối kỳ thuế CBPG và CTC đối với thép cuộn cán nguội

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, Ca-na-đa thông báo khởi xướng vụ việc rà soát cuối kỳ thuế CBPG và CTC với thép cuộn cán nguội có nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Việt Nam. Vụ việc đang trong quá trình điều tra và dự kiến đưa ra kết luận trước ngày 12 tháng 4 năm 2024.

c. Thị trường Mê-hi-cô

Mê-hi-cô và Việt Nam cùng là thành viên của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Đây là thị trường tiềm năng của ta nhờ các cam kết ưu đãi thuế quan theo Hiệp định CPTPP. Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2023, Mê-hi-cô đã khởi

xướng điều tra 186 vụ việc PVTM trong đó có 159 vụ việc áp dụng các biện pháp.

Kể từ sau khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực, Mê-hi-cô đã điều tra 3 vụ việc CBPG với Việt Nam, gồm: thép mạ (khởi xướng năm 2021), thép cuộn cán nguội (khởi xướng năm 2022) và dây hàn (khởi xướng năm 2023). Cụ thể:

(1) Vụ việc Mê-hi-cô điều tra CBPG với thép mạ

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, Mê-hi-cô khởi xướng điều tra CBPG với thép mạ nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 14 tháng 9 năm 2022, Mê-hi-cô đã ban hành kết luận sơ bộ vụ việc, theo đó, biên độ phá giá của các doanh nghiệp xuất khẩu thép mạ Việt Nam từ 0% - 12,34%. Ngày 24 tháng 02 năm 2023, Mê-hi-cô ban hành kết luận cuối cùng, theo đó biên độ phá giá giảm xuống còn từ 0% - 10,84%. Mê-hi-cô cũng đánh giá không tồn tại yếu tố thị trường đặc biệt trong ngành thép Việt Nam và sử dụng giá trị do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp để tính toán biên độ. Theo số liệu từ Trademap, trong năm 2020, Mê-hi-cô nhập khẩu khoảng 220 triệu USD sắt thép các loại từ Việt Nam, tăng khoảng 70% so với năm 2019. Theo số liệu của S&P Global, lượng nhập khẩu từ Việt Nam vào Mê-hi-cô năm 2020 là 132 triệu USD, trong năm 2021 là 271 triệu USD.

(2) Mê-hi-cô điều tra CBPG với thép cuộn cán nguội

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, Mê-hi-cô khởi xướng điều tra CBPG với thép cuộn cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam. Ngày 14 tháng 9 năm 2023, Mê-hi-cô ban hành kết luận sơ bộ, theo đó, căn cứ cáo buộc “tình hình thị trường đặc biệt” với ngành sản xuất thép cuộn cán nguội Việt Nam, Mê-hi-cô sử dụng một số giá trị thay thế để tính toán biên độ phá giá từ 12,77%-81,06%. Ngày 28 tháng 12 năm 2023, UPCI ban hành kết luận cuối cùng, theo đó, điều chỉnh biên độ phá giá xuống từ 11,64% - 79,24%. Theo số liệu của S&P Global, lượng nhập khẩu từ Việt Nam vào Mê-hi-cô tăng từ 30 triệu USD năm 2020 lên đến 190 triệu USD năm 2021.

(3) Mê-hi-cô điều tra CBPG với dây hàn

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, UPCI khởi xướng điều tra CBPG với dây hàn nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra và dự kiến có kết luận vào nửa đầu năm 2025. Theo số liệu của S&P Global, lượng nhập khẩu từ Việt

Nam vào Mê-hi-cô tăng từ 4,8 triệu USD (năm 2021) lên 7,8 triệu USD năm 2022.

d. Châu Âu

(i) Liên minh châu Âu (EU)

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2023, EU đã điều tra tổng cộng 647 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp với 417 vụ việc. Trong năm 2023, EU điều tra 01 vụ việc chống lẩn tránh thuế CBPG và CTC mới với thép không gỉ cán nguội và tiếp tục rà soát việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm thép. Cụ thể:

(1) EU điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG và CTC đối với sản phẩm thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, Bộ Công Thương nhận được thông tin về việc EU khởi xướng hai vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế CBPG và CTC đối với sản phẩm thép không gỉ cán nguội của Việt Nam, Đài Loan – Trung Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ. Trong vụ việc này, hầu hết các doanh nghiệp lớn đã tham gia hợp tác đầy đủ. Bộ Công Thương cũng phối hợp cung cấp các thông tin, dữ liệu đúng hạn theo yêu cầu của EU. Vụ việc đang trong quá trình điều tra. Theo số liệu thống kê, năm 2022 Việt Nam xuất khẩu khoảng 88.000 tấn thép không gỉ cán nguội sang EU với kim ngạch 337 triệu USD, tăng 70% về lượng và 142% về giá trị so với năm 2021.



(2) EU rà soát việc áp dụng biện pháp tự vệ với một số sản phẩm thép

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, Ủy ban Tự vệ WTO thông báo về việc EU tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ thêm một năm (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024). Việt Nam bị áp dụng hạn ngạch chung với các nước khác theo từng quý đối với một số sản phẩm thép xuất khẩu sang EU¹¹. Sau đó, EU có thể tiến hành rà soát để tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ thêm tối đa là 2 năm hoặc chấm dứt biện pháp. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), các sản phẩm thép xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang EU gồm các nhóm 1 (tấm thép cán nóng), 4A, 4B (tấm thép mạ) và 9 (tấm thép không gỉ cán nguội). Lượng xuất khẩu của bốn nhóm hàng trong 5 tháng đầu năm 2023 lần lượt vào khoảng 724 ngàn tấn (nhóm 1), 349 ngàn tấn (nhóm 4A và 4B) và 47 ngàn tấn (nhóm 9).

(ii) Vương quốc Anh (UK)

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2023, UK đã điều tra tổng cộng 4 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp đối với 2 vụ việc. Hiện nay UK chỉ đang áp dụng duy nhất biện pháp

11 Nhóm 1 (thép không hợp kim cán phẳng rộng dưới 600mm hoặc từ 600mm trở lên), 3A, 3B (thép tấm điện), 4A, 4B (thép tấm phủ kim loại), 5 (thép mạ, phủ, tráng), 9 (thép tấm không gỉ), 24 (ống thép đúc) Ngoài ra Việt Nam cũng không được áp dụng hạn ngạch riêng đối với nhóm nào.



tự vệ liên quan tới một số sản phẩm thép xuất khẩu của Việt Nam. Tháng 3 năm 2022, UK tiến hành rà soát hạn ngạch biện pháp tự vệ đang áp dụng. Tháng 6 năm 2022, UK ban hành báo cáo kết luận cuối cùng, theo đó Việt Nam bị áp dụng hạn ngạch thuế quan riêng theo từng quý và áp dụng hạn ngạch thuế quan còn dư đối với một số sản phẩm thép từ 1/7/2022 đến 30/6/2024¹². Tháng 9 năm 2023, UK tiến hành rà soát cuối kỳ xem xét gia hạn biện pháp. Hiện nay vụ việc vẫn đang trong quá trình điều tra. Theo số liệu từ Trademap, trong giai đoạn 2019-2022, lượng xuất khẩu từ Việt Nam sang UK các năm lần lượt là 24 ngàn tấn, 423 ngàn tấn, 432 ngàn tấn và 44 ngàn tấn.

e. Ấn Độ

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2023, Ấn Độ đã điều tra tổng cộng 1.226 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp với 823 vụ việc. Đối với Việt Nam, Ấn Độ đã điều tra 31 vụ việc PVTM. Trong năm 2023, Ấn Độ tiếp tục tiến hành các vụ việc điều tra CBPG mới với ống thép hàn không gỉ và các vụ việc rà soát biện pháp PVTM đối với ống thép hàn không gỉ, ống đồng, hạt nhựa PVC.

(1) Ấn Độ điều tra CBPG với ống thép hàn không gỉ

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, DGTR thông báo khởi xướng điều tra CBPG đối với ống thép hàn không gỉ nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam. Vụ việc đang trong quá trình điều tra. Theo số liệu từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu ống thép hàn không gỉ từ Việt Nam sang Ấn Độ có xu hướng gia tăng trong giai đoạn 2020-2022, lần lượt là 97,4 triệu USD; 136,6 triệu USD và 143,8 triệu USD.

(2) Ấn Độ rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CTC với ống thép hàn không gỉ

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, DGTR thông báo khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CTC đối với ống thép hàn không gỉ nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam. Trong vụ việc này, Bộ Công Thương đã phối hợp với các cơ quan liên quan nộp bản trả lời câu hỏi của Chính phủ đúng thời hạn quy định. Vụ việc đang trong quá trình rà soát. Theo số liệu từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu ống thép hàn không gỉ từ Việt Nam sang Ấn Độ có xu hướng gia tăng trong giai đoạn 2020-

12 Áp dụng hạn ngạch thuế quan riêng theo từng quý đối với Nhóm 2 (thép tấm cán nguội); áp dụng hạn ngạch thuế quan còn dư theo từng quý đối với nhóm 4 (thép tấm phủ kim loại), 5 (thép mạ, phủ, tráng).

2022, lần lượt là 97,4 triệu USD; 136,6 triệu USD và 143,8 triệu USD.

(3) Ấn Độ rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc CTC với ống đồng:

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, theo đề nghị của công ty LS Metal Vina – nhà sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam, Ấn Độ tiến hành điều tra rà soát nhà xuất khẩu mới. Tuy nhiên do công ty LS Metal Vina xin rút đề nghị rà soát, Ấn Độ đã có thông báo chấm dứt vụ việc. Theo số liệu từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu ống đồng từ Việt Nam sang Ấn Độ có xu hướng gia tăng trong giai đoạn 2019-2021, lần lượt là 273 triệu USD, 210 triệu USD và 363 triệu USD.

(4) Ấn Độ điều tra tự vệ với hạt nhựa PVC

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, Ấn Độ khởi xướng điều tra vụ việc. Ngày 15 tháng 5 năm 2023, Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng, theo đó áp dụng biện pháp tự vệ dưới hình thức hạn ngạch. Việt Nam thuộc danh sách các nước đang phát triển được loại trừ khỏi biện pháp do có lượng nhập khẩu không đáng kể.

g. Đông Nam Á

Trong số các quốc gia đối tác thành viên của ASEAN, 4 quốc gia sử dụng các biện pháp PVTM với Việt Nam, bao gồm Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a và Phi-líp-pin và Thái Lan.

(i) Ma-lai-xi-a

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2023, Ma-lai-xi-a đã điều tra tổng cộng 116 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp với 70 vụ việc. Ma-lai-xi-a đã điều tra 10 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Kể từ năm 2021, Ma-lai-xi-a không khởi xướng điều tra vụ việc mới với Việt Nam. Hiện nay Ma-lai-xi-a đang áp dụng biện pháp PVTM với 7 sản phẩm của Việt Nam, chủ yếu là các sản phẩm thép.

(ii) In-đô-nê-xi-a

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2023, In-đô-nê-xi-a đã điều tra tổng cộng 182 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp với 95 vụ việc. In-đô-nê-xi-a đã điều tra 14 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2023, In-đô-nê-xi-a đã khởi xướng điều tra 2 vụ việc tự vệ với vải dệt từ bông và sợi làm từ bông nhập khẩu và 1 vụ việc CBPG với polypropylene copolymer, đồng thời rà

soát biện pháp PVTM với màng BOPP và thảm và mặt hàng dệt trải sàn của Việt Nam. Cụ thể:

(1) In-đô-nê-xi-a điều tra CBPG với polypropylene copolymer

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, In-đô-nê-xi-a khởi xướng điều tra CBPG với polypropylene copolymer. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra. Theo thống kê của Trademap, năm 2021, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này từ Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a là hơn 20 triệu USD, tăng gần 7 lần so với năm 2020 (3 triệu USD).

(2) In-đô-nê-xi-a điều tra TV với vải dệt từ bông và sợi làm từ bông

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, In-đô-nê-xi-a khởi xướng điều tra áp dụng biện pháp tự vệ với vải dệt từ bông và sợi làm từ bông. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

Theo thống kê của Trademap, trong giai đoạn từ năm 2021-2022, kim ngạch xuất khẩu vải dệt từ bông sang In-đô-nê-xi-a gia tăng đáng kể. Cụ thể, năm 2021 ghi nhận kim ngạch xuất khẩu đạt xấp xỉ 34,5 triệu USD. Tới năm 2022 kim ngạch xuất khẩu đã tăng lên xấp xỉ 65 triệu USD. Đối với sợi làm từ bông, trong giai đoạn 2021-2022, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 44,1 triệu USD lên 65,2 triệu USD.

(3) In-đô-nê-xi-a rà soát cuối kỳ lần thứ 2 thuế CBPG với màng BOPP

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, In-đô-nê-xi-a đã khởi xướng vụ việc rà soát cuối kỳ lần thứ 2 về thuế CBPG với màng BOPP nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện vụ việc đang trong quá trình rà soát. Theo thống kê của Trademap, kim ngạch xuất khẩu màng BOPP từ Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a giai đoạn 2020-2022 lần lượt là 7,87 triệu USD; 15,28 triệu USD và 14,37 triệu USD.

(4) In-đô-nê-xi-a rà soát cuối kỳ thuế TV với thảm và các loại hàng dệt trải sàn nhập khẩu

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, In-đô-nê-xi-a đã khởi xướng rà soát cuối kỳ thuế TV với thảm và các loại hàng dệt trải sàn nhập khẩu. Ngày 04 tháng 9 năm 2023, Ủy ban Tự vệ thuộc WTO thông báo về việc In-đô-nê-xi-a rà soát danh sách các nước đang phát triển được loại trừ khỏi biện pháp do có lượng nhập khẩu không đáng kể. Theo đó, Việt Nam, Ma-lai-xi-a và Thái Lan bị loại khỏi danh sách; trong khi đó Hàn Quốc được bổ sung vào danh sách này.

(5) In-đô-nê-xi-a rà soát gia hạn biện pháp TV với giấy cuộn thuốc lá

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, In-đô-nê-xi-a đã khởi xướng rà soát gia hạn biện pháp TV với giấy cuộn thuốc lá. Ngày 04 tháng 9 năm 2023, Ủy ban Tự vệ của WTO thông báo việc In-đô-nê-xi-a gia hạn thuế tự vệ tới 29 tháng 11 năm 2026, giảm dần từ 3.923.900 Rp/tấn xuống 3.847.800 Rp/tấn. Theo thống kê của Trademap, kim ngạch xuất khẩu giấy cuộn thuốc lá từ Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a giai đoạn 2020-2022 lần lượt là 4,85 triệu USD; 10,95 triệu USD và 13,25 triệu USD.

(ii) Phi-líp-pin

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2023, Phi-líp-pin đã điều tra tổng cộng 42 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp với 24 vụ việc. Phi-líp-pin đã tiến hành điều tra 14 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Ngày 17 tháng 4 năm 2023, Phi-líp-pin thông báo điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng vỏ bình ga bằng thép nhập khẩu. Vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(iv) Thái Lan

Theo số liệu thống kê của WTO, tính tới hết tháng 6 năm 2023, Thái Lan đã điều tra tổng cộng 105 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp với 66 vụ việc. Thái Lan đã tiến hành điều tra 08 vụ việc liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, bao gồm 6 vụ việc CBPG và 2 vụ việc tự vệ. Trong năm 2023, Thái Lan đã ban hành kết luận cuối cùng trong 2 vụ việc rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế CBPG với thép mạ hợp kim nhôm kẽm và thép phủ màu có xuất xứ từ Việt Nam, cụ thể:

(1) Thái Lan rà soát thuế CBPG với thép phủ màu

Đối với sản phẩm thép phủ màu, sau quá trình rà soát, Thái Lan quyết định gia hạn biện pháp CBPG đối với sản phẩm này trong thời hạn 5 năm. Theo thống kê của Trademap, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này từ Việt Nam sang Thái Lan giai đoạn 2020-2022 lần lượt là 181,14 triệu USD; 156,48 triệu USD và 82,8 triệu USD.

(2) Thái Lan rà soát thuế CBPG với thép mạ hợp kim nhôm kẽm

Đối với sản phẩm thép mạ hợp kim nhôm kẽm, sau quá trình rà soát, Thái Lan quyết định chấm dứt lệnh áp thuế CBPG đối với sản phẩm này.

h. Thị trường Đông Bắc Á

Theo số liệu WTO, tính đến tháng 6 năm 2023, Hàn Quốc đã điều tra 174 vụ việc PVTM và quyết định áp dụng 117 biện pháp PVTM. Trong đó, Hàn

Quốc đã điều tra và áp dụng 04 biện pháp CBPG với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2023, Hàn Quốc không điều tra mới mà chỉ rà soát xem xét gia hạn áp dụng biện pháp CBPG đối với sản phẩm Ferro-Silico-Manganese nhập khẩu từ Việt Nam và Ấn Độ. Hiện nay, biện pháp đã được gia hạn áp dụng từ 21 tháng 7 năm 2023 đến 20 tháng 7 năm 2028. Theo số liệu từ Trademap, các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam đang bị Hàn Quốc áp dụng biện pháp CBPG có kim ngạch trong năm 2022 lần lượt là 249 triệu USD (gỗ ván ép), 132 triệu USD (ống đồng) và 05 triệu USD (hợp kim ferro-silico-manganese).

g. Thị trường Ô-x-trây-li-a

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 6 năm 2023 Ô-x-trây-li-a đã điều tra tổng cộng 423 vụ việc và áp dụng 195 biện pháp PVTM. Ô-x-trây-li-a đã điều tra 18 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Trong năm 2023, Ô-x-trây-li-a đã ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra CBPG với amoni nitrat. Cụ thể, ngày 08 tháng 6 năm 2022, Ô-x-trây-li-a khởi xướng điều tra CBPG với sản phẩm amoni nitrat của Chi-lê, Việt Nam và Li-thu-a-ni-a. Ngày 08 tháng 8 năm 2023, Ô-x-trây-li-a quyết định không áp thuế CBPG với sản phẩm nêu trên. Trong vụ việc này, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam đã hợp tác đầy đủ, cung cấp các thông tin dữ liệu theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, góp phần quan trọng vào kết quả tích cực của vụ việc. Theo số liệu từ Trademap, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang Ô-x-trây-li-a trong giai đoạn 2019-2022 lần lượt là 2,5 triệu USD; 12,2 triệu USD; 5,2 triệu USD và 15,3 triệu USD.

h. Thị trường Thổ Nhĩ Kỳ

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 12 năm 2023, Thổ Nhĩ Kỳ đã điều tra tổng cộng 244 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp với 211 vụ việc. Trong đó, Thổ Nhĩ Kỳ đã điều tra 26 vụ việc PVTM liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Cụ thể:

(1) Thổ Nhĩ Kỳ điều tra CLT thuế CBPG với pin năng lượng mặt trời do cáo buộc lẫn tránh thuế CBPG đang áp dụng với Trung Quốc

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra CLT thuế CBPG đối với sản phẩm pin năng lượng mặt trời có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Crô-a-ti-a, Gioóc-đan, Thái Lan, Ma-lai-xi-a và Việt Nam, với cáo buộc lẫn tránh thuế

CBPG đang áp dụng với Trung Quốc. Hiện vụ việc đang trong quá trình điều tra.

(2) Thổ Nhĩ Kỳ rà soát cuối kỳ thuế CBPG với dây hàn

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, Thổ Nhĩ Kỳ đã khởi xướng điều tra rà soát cuối kỳ lệnh áp thuế chống bán phá giá với dây hàn có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Việt Nam. Hiện vụ việc đang trong quá trình rà soát.

Theo số liệu từ Trademap, các mặt hàng xuất khẩu liên quan nêu trên có kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ trong năm 2022 lần lượt là 2 triệu USD (pin năng lượng mặt trời) và 495 ngàn USD (dây hàn).

i. Châu Phi

Thị trường châu Phi ít điều tra PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Thống kê cho thấy có 2 nước Ai Cập và Ma-rốc thuộc thị trường châu Phi từng điều tra áp dụng biện pháp PVTM liên quan tới hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

(i) Ai Cập

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 12 năm 2023, Ai Cập đã điều tra tổng cộng 130 vụ việc và áp dụng 80 biện pháp PVTM. Trong đó, Ai Cập đã điều tra 1 vụ việc TV với nhôm thô và 1 vụ việc CBPG với đèn huỳnh quang của Việt Nam. Từ năm 2021, Ai Cập không điều tra, rà soát vụ việc PVTM liên quan tới hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam

(ii) Ma-rốc

Theo thống kê của WTO, tính đến hết tháng 12 năm 2023, Ma-rốc đã điều tra tổng cộng 178 vụ việc PVTM và áp dụng biện pháp với 17 vụ việc. Trong đó, Ma-rốc điều tra 1 vụ việc TV với sấm lốp liên quan tới Việt Nam. Tuy nhiên, ngày 03 tháng 7 năm 2023, Ma-rốc đã chấm dứt vụ việc.


2. Tăng cường đấu tranh chống lẫn tránh biện pháp PVTM

Trong năm 2023, Bộ Công Thương tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thường xuyên được giao tại Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẫn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ, Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp. Các hoạt động thuộc các đề án liên quan được triển

khai một cách đồng bộ, có hệ thống nhằm tiếp tục phổ biến sâu rộng, nâng cao kiến thức của các đối tượng liên quan về xu hướng áp dụng biện pháp CLT biện pháp PVTM, pháp luật về CLT, khuyến cáo các doanh nghiệp về nguy cơ bị điều tra CLT khi sử dụng nguyên liệu từ các nước đang bị áp dụng biện pháp PVTM và cách thức ứng phó với các vụ việc điều tra CLT của nước ngoài.

Bộ Công Thương tiếp tục theo dõi và cung cấp danh sách cảnh báo một số mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị điều tra PVTM, điều tra lẫn tránh biện pháp PVTM và gian lận xuất xứ. Kể từ thời điểm lần đầu tiên Bộ Công Thương công bố danh sách cảnh báo vào tháng 7 năm 2019 tới hết tháng 12 năm 2023, đã có nhiều sản phẩm nằm trong danh sách cảnh báo bị nước ngoài điều tra PVTM, cụ thể là gỗ dán có nguyên liệu làm từ gỗ cứng, tủ gỗ, đệm mút, lốp xe ô tô, ống đồng, mật ong, thép chống ăn mòn, gạch men, ghế bọc đệm, pin năng lượng mặt trời, ống thép, ghim dập, dây cáp nhôm, thanh nhôm định hình... Trên cơ sở danh sách cảnh báo, các cơ quan chức năng của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố đã phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xác minh việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ, khai báo xuất xứ khi thông quan, đăng ký đầu tư nước ngoài... Đồng thời, các Hiệp hội, doanh nghiệp liên quan có thể chủ động xây dựng chiến lược sản xuất, xuất khẩu, chuẩn bị nguồn lực, xây dựng kế hoạch ứng phó trong trường hợp vụ việc xảy ra.

Bộ Công Thương cũng đã phối hợp với Tổng cục Hải quan và Cơ quan điều tra nước ngoài (như Hoa Kỳ, EU, Thổ Nhĩ Kỳ) làm rõ các cáo buộc lẫn tránh biện pháp PVTM; tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin nhằm chống lẫn tránh PVTM, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, lẫn tránh biện pháp PVTM; đưa ra các khuyến nghị cho doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nhằm tránh bị các nước khác điều tra PVTM, lẫn tránh biện pháp PVTM. Các nỗ lực của Việt Nam đã được nhiều đối tác ghi nhận và đánh giá cao.



PHẦN IV: CÔNG TÁC NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI VÀ CẢNH BÁO SỚM CÁC MẶT HÀNG CÓ NGUY CƠ BỊ ĐIỀU TRA PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

1. Công tác hợp tác quốc tế

Việt Nam là nền kinh tế mở, đặc biệt là khi Việt Nam đã và đang tham gia đàm phán, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do quan trọng, mở ra cơ hội lớn cho xuất khẩu. Tuy nhiên, sự vươn lên của các trung tâm sản xuất hàng hóa mới nổi như Việt Nam với thế mạnh hàng hóa có giá cả phải chăng, đạt tiêu chuẩn chất lượng đã làm cho nhiều thị trường nhập khẩu, đặc biệt là một số nền kinh tế phát triển áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại với tần suất cao hơn.

Cùng với sự tăng trưởng của kim ngạch xuất khẩu trong thời gian qua, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài, đặc biệt là các vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Trên thực tế hiện nay, các vụ việc có xu hướng điều tra khắt khe hơn. Các nước đang có xu hướng thắt chặt, đưa ra các yêu cầu cao hơn đối với chính phủ, doanh nghiệp bị điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại. Tính chất các vụ việc cũng sẽ ngày càng phức tạp, khó khăn hơn trong ứng phó, xử lý. Điều này thể hiện thông qua việc yêu cầu các bên tuân thủ chặt chẽ về mặt thời gian trả lời câu hỏi; yêu cầu bổ sung thêm nhiều tài liệu, thông tin, dữ liệu trong khi thời gian trả lời bị hạn chế; việc xin gia hạn gặp nhiều khó khăn, rào cản ngôn ngữ.

Trước những thách thức đặt ra, để hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ quan đại diện thương mại ở nước ngoài cần cung cấp thông tin sớm hơn, phối hợp

kịp thời, đầy đủ hơn và có những cảnh báo, khuyến nghị cho các hiệp hội, doanh nghiệp có thể ứng phó tốt hơn. Việc tăng cường công tác thông tin và truyền thông góp phần nâng cao hiểu biết và sự đồng thuận của xã hội, đặc biệt là của các doanh nghiệp đối với các thỏa thuận quốc tế, cơ hội, thách thức và những yêu cầu phải đáp ứng khi tham gia, thực hiện các hiệp định thương mại tự do. Bên cạnh đó, từng cá nhân, tổ chức cần chủ động theo sát diễn biến tình hình thương mại toàn cầu, các xu hướng hợp tác song phương, khu vực và quốc tế, các điều chỉnh chính sách của các nước, đối tác để chủ động phân tích, dự báo và đề xuất, kiến nghị chủ trương, giải pháp ứng phó phù hợp.

Trong phạm vi phụ trách của Cục Phòng vệ thương mại cũng sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trong các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài và coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm của Cục. Đồng thời, Cục sẽ tiếp tục sử dụng hệ thống cảnh báo sớm để đưa ra những dự báo từ sớm, từ xa giúp các doanh nghiệp chủ động hơn trong việc chuẩn bị nguồn lực, xây dựng kế hoạch ứng phó hiệu quả với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài. Đặc biệt, việc tham gia vào các phiên họp về Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi các hiệp định và tổ chức phiên đối thoại cấp cao giữa Việt Nam với các đối tác về phòng vệ thương mại sẽ là một trong những hoạt động, mục tiêu chính của Cục Phòng vệ thương mại trên cơ sở các kết quả tích cực ghi nhận được từ hoạt động trong năm 2023.





Hình 1: Phiên đối thoại cấp cao Việt Nam - Úc lần thứ 2 về phòng vệ thương mại tại Việt Nam

Năm 2023, Việt Nam và Úc đã tổ chức thành công phiên đối thoại cấp cao lần thứ 2 về phòng vệ thương mại trong hai ngày 28 và 29 tháng 6 năm 2023. Cục Phòng vệ thương mại (PVTM), Bộ Công Thương phối hợp với Đại sứ quán Úc và Ủy ban Chống bán phá giá Úc tổ chức chuỗi hoạt động đối thoại cấp cao Việt Nam - Úc lần thứ 2 về PVTM tại Việt Nam năm 2023 trong khuôn khổ chương trình “Chiến lược tăng cường hợp tác kinh tế” (EEES) giữa Việt Nam và Úc đã đem lại nhiều

kết quả tích cực. Mục đích phiên đối thoại nhằm tăng cường quan hệ trao đổi, chia sẻ và thấu hiểu lẫn nhau trong hoạt động điều tra PVTM giữa hai bên, đồng thời cũng là một trong những nội dung quan trọng trong các cam kết thương mại giữa Việt Nam và Úc. Việc tổ chức thành công phiên đối thoại cấp cao như trên cũng là cơ sở để Cục PVTM tiếp tục nghiên cứu, phát triển, tổ chức các chương trình tương tự trong thời gian tới.



Hình 2: Kỳ họp lần thứ 8 Tiểu ban Phòng vệ thương mại thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 7 Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc

Bên cạnh đó, việc tham gia vào các Tiểu ban Phòng vệ thương mại của các Hiệp định thương mại tự do và các Nhóm công tác chung về Phòng vệ thương mại cũng là hoạt động để Việt Nam có thêm kinh nghiệm đối với lĩnh vực này. Năm 2023, thông qua kỳ họp Tiểu ban trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) và Kỳ họp lần thứ 7 Nhóm Công tác chung về Phòng vệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc đã tăng cường thắt chặt quan hệ hợp tác và thường xuyên giữa Việt Nam và đối tác, từ đó nhận được sự ủng hộ với Việt Nam trên các diễn đàn song phương và đa phương trong lĩnh vực phòng vệ thương mại.

2. Phối hợp với các hiệp hội, địa phương tổ chức các hội thảo, khóa đào tạo về phòng vệ thương mại

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng vệ thương mại tới doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng sẽ tiếp tục được đẩy mạnh. Các hội thảo, hội nghị về phòng vệ thương mại đã được

tổ chức với mục tiêu tuyên truyền, nâng cao kiến thức về cảnh báo sớm phòng vệ thương mại tại các địa phương như Hải Dương, Cao Bằng, Lào Cai, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ... Theo đó, Cục PVTM đã tổ chức 20 hội thảo 5 hội nghị trong giai đoạn vừa qua nhằm tuyên truyền tổng quan về các hiệp định thương mại tự do và các biện pháp phòng vệ thương mại; thực trạng việc áp dụng một số quy định pháp luật trong thực tiễn điều tra các vụ việc; xử lý các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại do nước ngoài khởi xướng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Qua đó, các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp được củng cố, bổ sung những kiến thức về các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các biện pháp phòng vệ thương mại, tận dụng các cơ hội, nắm bắt được cách thức xử lý khi gặp phải các vụ kiện phòng vệ thương mại, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và của các ngành sản xuất, xuất khẩu.



Hình 3: Hội thảo các biện pháp phòng vệ thương mại trong bối cảnh thực thi các Hiệp định thương mại tự do năm 2023 tại Nam Định



Hình 4: Hội thảo các biện pháp phòng vệ thương mại trong bối cảnh thực thi các Hiệp định thương mại tự do năm 2023 tại Hải Dương

Bên cạnh đó, Cục PVTM cũng tổ chức các cuộc tọa đàm trao đổi chuyên môn với các doanh nghiệp, Hiệp hội bị nước ngoài điều tra phòng vệ thương mại. Thông qua các hội thảo, khóa đào tạo, tọa đàm, không chỉ doanh nghiệp mà cả các cán bộ chuyên môn cũng nắm được thực trạng và cùng nhau nâng cao năng lực, tháo gỡ vấn đề. Việc đối thoại trực tiếp sẽ giúp thông tin được trình bày xuyên suốt, nêu được tổng quan về các biện pháp phòng vệ thương mại; đánh giá thực trạng việc áp dụng một số quy định pháp luật trong thực tiễn điều tra các vụ việc tại Việt Nam; phổ biến, tuyên truyền cho doanh nghiệp ứng phó với các vụ kiện điều tra phòng vệ thương mại do nước ngoài khởi xướng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài ra, doanh nghiệp tham dự hội thảo cũng sẽ được các chuyên gia giới thiệu, hướng dẫn về quy tắc xuất xứ, nguồn gốc xuất xứ và thủ tục kê khai tờ khai C/O đối với hàng xuất khẩu.

Nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng vệ thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế cũng là một chủ đề thu hút nhiều người tham dự. Công tác tuyên truyền về nội dung này thông qua các tọa đàm, khóa đào tạo, hội thảo giúp doanh nghiệp nắm được tổng quan về các hiệp định thương mại tự do và các biện pháp phòng vệ thương mại; thực trạng việc áp dụng một số quy định pháp luật trong thực tiễn điều tra các vụ việc; ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại do nước ngoài khởi xướng đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Qua đó, các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp được củng cố, bổ sung những kiến thức về các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các biện pháp phòng vệ thương mại, tận dụng các cơ hội, nắm bắt được cách thức xử lý khi gặp phải các vụ kiện phòng vệ thương mại, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và của các ngành sản xuất, xuất khẩu.

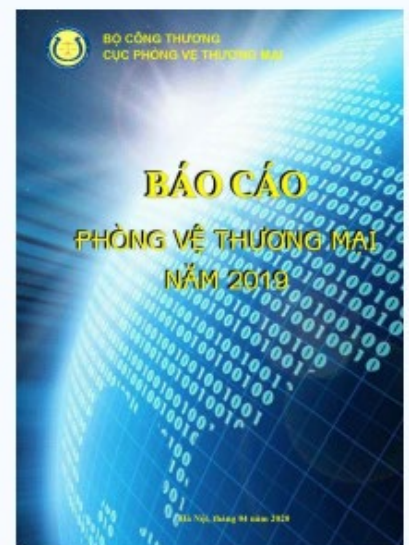
3. Các ấn phẩm nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, xu thế sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại ngày càng gia tăng thì công tác cảnh báo sớm và tuyên truyền, thông tin về phòng vệ thương mại đóng vai trò hết sức quan trọng và cấp thiết. Vì vậy, Cục Phòng vệ thương mại đã đẩy mạnh tuyên truyền trong phạm vi, lĩnh vực phụ trách của mình, tạo ra nhiều sản phẩm có tính hữu dụng và thiết thực cho người đọc và doanh nghiệp trong thời đại công nghệ thông tin hiện nay.

Trên thực tế về công tác thực hiện xuất bản các ấn phẩm chuyên sâu về phòng vệ thương mại ở Cục Phòng vệ thương mại là 02 ấn phẩm/năm. Bên cạnh đó, đơn vị cũng tổ chức thực hiện các báo cáo chuyên đề về phòng vệ thương mại, khảo sát nhận thức của các đối tượng (doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân) về pháp luật phòng vệ thương mại (01 đợt khảo sát/năm). Tính đến thời điểm hiện tại, trên cổng thông tin điện tử của Cục Phòng vệ thương mại đã đăng tải 30 ấn phẩm truyền thông về các nội dung liên quan tới phòng vệ thương mại. Trong đó hình thức ấn phẩm tương đối đa

dạng như cẩm nang hướng dẫn, thông tin về hệ thống phòng vệ thương mại, cập nhật tình trạng thực tiễn các biện pháp phòng vệ cả trên thế giới và Việt Nam và đặc biệt là báo cáo thường niên để người đọc có thể dễ dàng tìm được nội dung phù hợp, đáp ứng nhu cầu kịp thời.





Hình 3: Một số báo cáo về phòng vệ thương mại đã thực hiện của Cục Phòng vệ thương mại

Việc xây dựng báo cáo về phòng vệ thương mại được Cục PVTM thực hiện với mục đích tổng hợp các hoạt động đã triển khai trong năm, bao gồm các nội dung: (i) Tình hình thương mại và xu hướng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trên thế giới; (ii) Tình hình tổ chức thực thi pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam trong mỗi năm; (iii) Một số biện pháp phòng vệ thương

mại nước ngoài áp dụng đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam mỗi năm; (iv) Công tác cảnh báo sớm và đấu tranh ngăn chặn các hành vi gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp nhằm lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

